THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*

TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ GIAO BAN TRỰC TUYẾN GIỮA THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY, THƯỜNG TRỰC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỚI THƯỜNG TRỰC CÁC QUẬN ỦY, HUYỆN ỦY

QUÝ I NĂM 2020

Ngày 12 tháng 3 năm 2020

DANH MỤC

Tài liệu Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố với thường trực các quận ủy, huyện ủy quý I năm 2020

1. Báo cáo một số hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo trọng tâm của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy trong tháng 1 và 2 năm 2020; những nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từ nay đến Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI,nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Công văn số 82-CV/BCSĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố về trình báo cáo tóm tắt các nội dung Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy với thường trực các quận ủy, huyện ủy quý I năm 2020 (kèm báo cáo).

3. Báo cáo đề dẫn của Ban Tổ chức Thành ủy về tình hình chỉ đạo và tổ chức đại hội điểm đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Báo cáo của các sở, ban, ngành liên quan

4.1. Báo cáo hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại thành phố Hồ Chí Minh và các giải pháp trong thời gian tới của Sở Y tế.

4.2. Báo cáo về tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án lớn và cấp bách trên địa bàn thành phố của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước" của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.4. Báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 3333/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố của Sở Xây dựng.

4.5. Báo cáo nội dung phục vụ Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy với thường trực các quận ủy, huyện ủy quý I năm 2020 của Sở Giao thông Vận tải.

4.6. Báo cáo về tình hình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng Tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương của Ban quản lý Đường sắt đô thị thành phố.

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Một số hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo trọng tâm của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy trong tháng 1 và 2 năm 2020; những nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ nay đến Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện các nội dung công tác theo Kết luận số 549-KL/TU ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020; trong tháng 1 và tháng 2 năm 2020, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trên các mặt công tác đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

1. Công tác chăm lo Tết Nguyên đán Canh Tý

Ngay từ những ngày đầu tháng 1 năm 2020, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chăm lo Tết rộng khắp trên địa bàn thành phố. Hoạt động Tết đã chăm lo thiết thực đời sống vật chất và tinh thần đối với các gia đình chính sách có công, có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, công nhân, sinh viên, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chuẩn bị chu đáo và tổ chức trao quà Tết cho khoảng 1 triệu người dân thành phố, đảm bảo mọi nhà, mọi người đều được vui Tết, đón Xuân. Các hoạt động văn hóa - nghệ thuật đã đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn của nhân dân trong dịp Tết. Nhân dân thành phố đón Xuân, vui Tết trong không khí vui tươi, phấn khởi, an toàn, lành mạnh theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết năm 2020.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Thông báo số 4811-TB/TU ngày 04 tháng 02 năm 2020 để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngay sau Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

2. Tổ chức đợt hoạt động chào mừng Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2020)

Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy ban hành kế hoạch tổ chức đợt hoạt động để chào mừng, với các hoạt động nổi bật như tổ chức mít tinh, tổ chức đêm văn nghệ mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2020), tổ chức trao huy hiệu Đảng cấp thành phố cho các đồng chí đảng viên 60, 70 năm tuổi Đảng. Với phương châm thiết thực, hiệu quả, những hoạt động chào mừng, kỷ niệm đã ôn lại truyền thống hào hùng, lịch sử vẻ vang của Đảng và đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố

Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy rất quan tâm và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch. Chỉ đạo các sở Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Công thương, Văn hóa và Thể thao, chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường giám sát diễn biến dịch bệnh; chuẩn bị các phương án phòng, chống lây nhiễm và điều trị khi phát hiện bệnh; đảm bảo cung cấp đầy đủ khẩu trang, nước rửa tay, áo quần bảo hộ cho mọi gia đình và cán bộ y tế. Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19 trong tình hình mới. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông cho nhân dân để chủ động phòng ngừa tại gia đình, trường học, các nơi công cộng. Kiên quyết ngăn chặn và khống chế được dịch bệnh Corona.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương, quyết liệt của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, tình hình dịch bệnh covid-19 trên địa bàn thành phố đã được kiểm soát tương đối hiêu quả, đạt yêu cầu đề ra ban đầu.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban Thường vụ Thành ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội và các Tổ Giúp việc của Thành ủy về đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo Quyết định số 3015-QĐ/TU ngày 12 tháng 02 năm 2020; Ban Chỉ đạo Đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở đã thành lập 7 Tổ Giúp việc để trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong quá trình theo dõi đại hội tại các tổ chức, cơ sở Đảng.

Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đã chỉ đạo Tiểu ban Văn kiện Đại hội XI của Thành ủy tiếp tục chỉnh lý, bổ sung, cập nhật những vấn đề mới phát sinh theo chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn của thành phố; biên tập rút gọn dự thảo Báo cáo chính trị, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị (bản dự thảo lần 2), trình Ban Thường vụ Thành ủy và báo cáo Hội nghị Thành ủy lần thứ 39 để xem xét cho ý kiến.

Thường trực Thành ủy đã cho ý kiến về Kế hoạch tuyên truyền Đại hội đại biểu đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 do Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu trình. Chỉ đạo Văn phòng Thành ủy ban hành Hướng dẫn số 14-HD/VPTU ngày 03 tháng 3 năm 2020 hướng dẫn biên tập văn kiện đại hội đảng bộ quận, huyện và đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 và công tác tổng hợp ý kiến góp ý văn kiện đại hội.

4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số nội dung trọng tâm liên quan phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội, nhằm tạo điều kiện để thành phố phát triển nhanh và bền vững, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tich cực chuẩn bị xây dựng Đề án điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2030; Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét cho ý kiến bước đầu, Tổ Công tác đang tiếp tục hoàn thiện; bên cạnh đó, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị kế hoạch để lấy ý kiến của các tỉnh, thành phố, các ban Đảng, bộ, ngành Trung ương góp ý cho Đề án, tiếp tục hoàn thiện Đề án để trình xin ý kiến Bộ Chính trị. Lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương tiếp tục triển khai Đề án "Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành thành phố thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025"; các nội dung liên quan đến quy hoạch và triển khai Đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo phía Đông thành phố. Xây dựng Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, triển khai Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2019 - 2021. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận số 549-KL/TU ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt Chỉ thị số 23-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, tổ chức tổng kết 1 năm thực hiện Chỉ thị vào tháng 8 năm 2020; thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước".

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy và các cơ quan liên quan triển khai mạnh mẽ các hoạt động của "Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị"; chuẩn bị tổ chức công bố danh mục các sự kiện văn hóa hàng năm của thành phố, tổ chức đối thoại văn hóa để tạo sự chuyển biến mới trong đời sống văn hóa của thành phố.

Với mục đích phát huy truyền thống đoàn kết, vượt khó, sáng tạo của Đảng bộ và Nhân dân thành phố, tập trung lãnh đạo và cổ vũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân hoàn thành các công trình, dự án có ý nghĩa với thành phố, các sở - ngành, quận - huyện và phường, xã, thị trấn chào mừng Đại hội Đảng bộ từng quận, huyện và Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất tổ chức đợt thi đua 200 ngày với 10 nội dung thi đua cụ thể để Chào mừng đại hội Đảng bộ các quận, huyện và Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tiếp tục giữ vững ổn định, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng trong mọi tình huống, xây dựng khu vực phòng thủ và thế trận quốc phòng toàn dân. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả, đảm bảo tuyệt đối an toàn Tết Canh Tý và các lễ hội, sự kiện chính trị quan trọng. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn hoạt động tán phát các thông tin, tài liệu có nội dung xấu, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, quan điểm và chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác lãnh đạo các cơ quan báo chí thành phố. Đấu tranh hiệu quả với hoạt động phá hoại của các cá nhân, tổ chức phản động, nhất là kích động tụ tập đông người, không để xảy ra tình hình phức tạp, bất ngờ.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy trong thời gian tới

- Với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Thành ủy. Quyết tâm kiểm soát, không để dịch bệnh lây lan, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025; với phương châm đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác chuẩn bị văn kiện, công tác nhân sự trong quá trình tổ chức đại hội của các đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Tập trung triển khai lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp nhân dân và cập nhật, chỉnh lý, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2030; Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, triển khai thực hiện kế hoạch lấy ý kiến góp ý của các tỉnh, thành phố và các cơ quan Trung ương; hoàn chỉnh các Đề án báo cáo Bộ Chính trị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai mạnh mẽ các hoạt động của "Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị"; công bố danh mục các sự kiện văn hóa hàng năm của thành phố, tổ chức đối thoại văn hóa hàng tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai thủ tục đầu tư và nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa của thành phố.

- Tiếp tục giám sát việc đẩy mạnh và tăng cường các biện pháp thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, tổ chức tổng kết 1 năm thực hiện Chỉ thị vào tháng 8 năm 2020; thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước".

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về giám sát tiến độ thực hiện các nội dung nhiệm vụ liên quan phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2020 đối với Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, trong thời gian qua đã nghiêm túc thực hiện những nội dung chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của thành phố trong năm 2020.

Trên đây là một số nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động trọng tâm của Ban Thường vụ Thành ủy trong tháng 1 và tháng 2 năm 2020./.

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
*

Số: 82 -CV/BCSĐ
V/v trình báo cáo tóm tắt các nội dung Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy với Thường trực các quận ủy, huyện ủy Quý I năm 2020

KHẨN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Thường trực Thành ủy.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Công văn số 14534-CV/VPTU ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Công văn số 14702-CV/VPTU ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Thành ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo đến các đơn vị liên quan triển khai, rà soát và tổng hợp tham mưu dự thảo báo cáo các nội dung phục vụ Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy với Thường trực các quận ủy, huyện ủy Quý I năm 2020.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Thành viên BCSĐ,
- Văn phòng Thành ủy,
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Phòng: KT, NCPC, ĐT, DA, VX, TH,
- Lưu: VT, (TH/T.Duy).

(đính kèm dự thảo báo cáo)

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ★ BAN CÁN SỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN ★ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thành Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO TÓM TẮT
Các nội dung Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy với Thường trực các quận ủy, huyện ủy Quý I năm 2020

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Công văn số 14534-CV/VPTU ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Công văn số 14702-CV/VPTU ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tham mưu và báo cáo nội dung phục vụ hội nghị, như sau:

1. Về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố

1.1. Kết quả triển khai thực hiện

a) Tình hình quản lý trật tự xây dựng sau 06 tháng triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU (từ ngày 01/9/2019 đến ngày 15/02/2020)

Sau 06 tháng triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU và Kế hoạch số 3333/KH-UBND, tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố tiếp tục có chuyển biến tích cực, cụ thể: tổng số công trình vi phạm: 576 công trình (sai phép là 343 công trình, chiếm 59,5%, không phép là 233 công trình, chiếm 40,5%). Bình quân **3,5 vụ/ngày**, nếu so sánh với bình quân số vụ vi phạm trước thời điểm ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU là **8,6 vụ/ngày**, thì số vụ vi phạm sau 06 tháng triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU đã **giảm 5,1 vụ/ngày**, tỷ lệ giảm là 59,46% *(đính kèm Phụ lục 1)*.

b) Các nhiệm vụ trọng tâm thành phố đã triển khai từ sau Hội nghị sơ kết 3 tháng thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU (15 nhiệm vụ)

(1) Các Sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đã triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333/KH-UBND.

(2) Triển khai, phổ biến *"Sổ tay hướng dẫn xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"*.

(3) Hướng dẫn việc niêm yết giấy phép xây dựng tại các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố.

(4) Ban hành Quyết định phân công tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng.

(5) Ký kế hoạch liên tịch tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng giữa Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện.

(6) Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

(7) Ban hành Quy định *"Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"*.

(8) Hoàn chỉnh Quy trình thí điểm xây dựng công trình trên đất nông nghiệp trên địa bàn các huyện: Củ Chi, Cần Giờ, Nhà Bè.

(9) Nghiên cứu áp dụng các biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

(10) Triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm trực tuyến để tiếp nhận ý kiến của người dân về quy hoạch, đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn quận, huyện (có **21/24** quận, huyện đã xây dựng phần mềm trực tuyến[1]).

(11) Áp dụng thí điểm ứng dụng công nghệ viễn thám (GIS) trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng trên địa bàn huyện: Nhà Bè và Hóc Môn.

(12) Lấy ý kiến góp ý Đề án thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

(13) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến kinh phí tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

(14) Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

(15) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Chỉ thị số 23-CT/TU và Kế hoạch số 3333/KH-UBND:

Các Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm 07 nhóm giải pháp và 108 nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể:

- Nhóm nhiệm vụ thường xuyên gồm 80 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện **80/80** nhiệm vụ, trong đó: đã hoàn thành **33/80** nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 41,25%; đang tiếp tục triển khai thực hiện **47/80** nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 58,75%;

- Nhóm nhiệm vụ cụ thể gồm 28 nhiệm vụ, đã triển khai thực hiện **28/28** nhiệm vụ, trong đó, đã hoàn thành **18/28** nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 64,28%; đang tiếp tục triển khai thực hiện **10/28** nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ 35,72%.

(Đính kèm phụ lục 2).

1.2. Nhận xét, đánh giá

a) Mặt đạt được

(1) Hiệu quả trong công tác phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm xây dựng trên địa bàn thành phố được nâng cao.

(2) Tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố tiếp tục được kéo giảm[2]; hạn chế được tình trạng vi phạm xây dựng tràn lan, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

---

[1] Còn Quận 4, 5, huyện Củ Chi chưa xây dựng ứng dụng.

[2] Giảm 3,6 vụ/ngày so với thời điểm trước sơ kết 06 tháng thực hiện Chỉ thị 23, tỷ lệ giảm là 68%.

b) Mặt hạn chế

(1) Việc ngăn chặn công trình vi phạm tiếp tục thi công chưa đạt hiệu quả cao, nguyên nhân một phần là do các giải pháp về ngưng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng chưa được triển khai thực hiện.

(2) Kết quả chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng chưa cao[3]

(3) Việc thuê các tổ chức có năng lực thực hiện công tác cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm gặp nhiều khó khăn, do phần lớn các tổ chức này không muốn thực hiện việc tháo dỡ công trình vi phạm.

(4) Việc xác minh tài khoản ngân hàng của đối tượng vi phạm để thực hiện cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, cụ thể:

+ Trên thực tế rất khó để xác định lương hoặc thu nhập, tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm nên không thể ban hành quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền.

+ Đối tượng vi phạm không hợp tác, không cung cấp thông tin về số tài khoản ngân hàng, tổ chức tín dụng mà đối tượng vi phạm mở tài khoản; đối tượng vi phạm không có tài khoản ngân hàng hoặc có tài khoản nhưng là tài khoản rỗng.

+ Do các ngân hàng thường không tích cực phối hợp cung cấp thông tin khách hàng cho cơ quan thi hành cưỡng chế trong việc khấu trừ tiền, do cơ chế giữ bí mật, bảo vệ khách hàng vì mục đích kinh doanh; đồng thời, hiện nay, có hơn 90 tổ chức tín dụng đang hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nên việc xác minh thông tin tài khoản của các tổ chức, cá nhân vi phạm còn gặp rất nhiều khó khăn.

+ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc phối hợp để xác minh, thực hiện cưỡng chế khấu trừ một phần lương, thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản dẫn đến hiệu quả áp dụng biện pháp cưỡng chế trong thực tiễn rất thấp.

(5) Một số vướng mắc, khó khăn trong việc áp dụng Nghị định số 139/2017/NĐ-CP, Thông tư số 03/2018/TT-BXD để xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng chưa được hướng dẫn cụ thể.

1.3. Một số nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

a) Các văn bản Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện cần tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm 2020

(1) Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đảm bảo liên

---

[3] Từ năm 2013 - 2019: Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra Sở ban hành là **9.920** quyết định, đã thi hành xong là **5.258** quyết định, chiếm tỷ lệ **53%**; chưa chấp hành xong là **4.662** quyết định, chiếm **47%**, cụ thể:
- Quyết định chưa chấp toàn bộ (hình thức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả): **1.166/ 4.662** Quyết định (chiếm tỷ lệ **15%**);
- Quyết định chưa chấp hành hình thức phạt tiền: **1.632/ 4.662** Quyết định (chiếm tỷ lệ **35%**);
- Quyết định chưa chấp hành biện pháp khắp phục hậu quả: **1.864/ 4.662** Quyết định (chiếm tỷ lệ **40%**).

thông trong công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, đất đai, xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình trên địa bàn thành phố: giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước tháng 6 năm 2020.

(2) Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung thành phố: giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước tháng 9 năm 2020.

(3) Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị khu vực (35 khu vực đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận danh mục): giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trước tháng 6 năm 2020.

(4) Quy trình phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm tiếp diễn bằng các biện pháp hạn chế cung cấp điện, nước cho hoạt động xây dựng: giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước tháng 5 năm 2020.

(5) Quyết định tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, thống nhất thực hiện giữa Sở Xây dựng và Sở Tài chính: giao Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2020.

(6) Quyết định thay thế Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn thành phố: giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước tháng 6 năm 2020.

(7) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động thuê để ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2020.

(8) Tiêu chí phân loại xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng: giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2020.

b) Tổ chức cưỡng chế tháo dỡ các công trình vi phạm

Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp Sở Xây dựng rà soát, tổ chức cưỡng chế một số công trình vi phạm trật tự xây dựng có tính chất, quy mô vi phạm lớn, nghiêm trọng trên địa bàn, thực hiện trước tháng 6 năm 2020, trước hết tập trung xử lý dứt điểm một số công trình: số 51 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5; Gia Trang Quán, huyện Bình Chánh; số 32 phường Linh Đông, quận Thủ Đức.

c) Hoàn chỉnh Đề án thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện

Giao Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành và các đơn vị có liên quan, hoàn chỉnh Đề án thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh,

tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định; thực hiện trước tháng 6 năm 2020.

d) Triển khai thực hiện đồng bộ phần mềm trực tuyến về quản lý trật tự xây dựng trên toàn thành phố

- Hiện nay còn 03 quận, huyện[4] chưa xây dựng phần mềm trực tuyến để tiếp nhận ý kiến của người dân về quy hoạch, đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn, do đó, đề nghị các quận, huyện trên khẩn trương triển khai xây dựng phần mềm trực tuyến, đảm bảo đến tháng 6 năm 2020 tất cả các quận, huyện trên địa bàn thành phố đều có phần mềm trực tuyến.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Xây dựng hoàn chỉnh phần mềm "*Quản lý trật tự xây dựng trên nền công nghệ GIS*" để áp dụng đồng bộ trên toàn thành phố trước tháng 6 năm 2020.

đ) Xây dựng phần mềm ứng dụng quản lý Quy hoạch - Tài nguyên - Xây dựng chung cho toàn thành phố

Giao Sở Xây dựng phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất kế hoạch xây dựng phần mềm ứng dụng quản lý Quy hoạch - Tài nguyên - Xây dựng chung cho toàn thành phố.

e) Nâng cao hiệu quả quản lý trật tự xây dựng

Thực hiện Chủ đề năm 2020: *"Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị"*, giao Sở Xây dựng tập trung triển khai thực hiện các nội dung sau:

(1) Xây dựng dữ liệu số hóa công trình, dự án đầu tư để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước Ngành Xây dựng.

(2) Tuyên truyền sâu rộng để người dân sử dụng rộng rãi App mobile SXD247 nhằm nâng cao vai trò kiểm tra và giám sát của người dân đối với việc chấp hành pháp luật xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Triển khai trồng cây xanh tại các công sở, trường học, các quỹ đất trống trên địa bàn thành phố để góp phần tăng mảng xanh cho thành phố chống xả rác, xây dựng không phép trên đất không được phép xây dựng.

(4) Triển khai Ứng dụng quản lý xây dựng không phép theo GIS.

(5) Từng bước triển khai đánh số hệ thống hố ga trên các tuyến đường để kiểm tra và xử lý vi phạm. Đồng thời, triển khai thiết kế mẫu hệ thống tách mỡ (nước thải nhà hàng ăn uống) trên các tuyến đường đến các quận, huyện để yêu cầu các chủ nhà hàng phải tuân thủ thực hiện tránh gây hư hỏng, xuống cấp và tắc nghẽn hệ thống cống trên địa bàn thành phố.

(6) Hướng dẫn các quận, huyện đăng ký thực hiện các công việc đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh, chiếu sáng, chiếu sáng nghệ thuật và các tiện ích đi kèm để triển khai tại các quận, huyện trong năm 2020.

(7) Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật; không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, lề đường; thực hiện đúng quy

[4] Quận 4, Quận 5, huyện Củ Chi.

định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố.

1.4. Một số nhiệm vụ cụ thể

(1) **Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23-CT/TU và các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Kế hoạch số 3333/KH-UBND.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục theo dõi, giám sát đối với công trình xây dựng sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về xây dựng.

- Kiên quyết cưỡng chế tháo dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng; đối với các công trình có quy mô vi phạm phức tạp, xem xét đề xuất việc cưỡng chế từng hạn mục, theo giai đoạn.

- Rà soát các dự án chậm triển khai trên địa bàn, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định.

- Thực hiện chế độ giao ban định kỳ hàng tháng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

**** Các Sở, ban, ngành thành phố***

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23-CT/TU và các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Kế hoạch số 3333/KH-UBND.

- Xây dựng quy trình, pháp lý hóa về các giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

(2) **Sở Xây dựng:**

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

- Duy trì chế độ giao ban trực tuyến với Ủy ban nhân dân các quận, huyện về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

(3) **Sở Nội vụ:** giải quyết chế độ và tăng cường lực lượng cộng tác viên tại các quận, huyện có tình hình vi phạm trật tự xây dựng phức tạp.

(4) **Sở Quy hoạch - Kiến trúc:** thực hiện công tác lập thiết kế đô thị và quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị trên địa bàn thành phố để đảm bảo phục vụ công tác cấp giấy phép xây dựng.

(5) **Sở Tài nguyên và Môi trường:** rà soát nhu cầu cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm để lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

(6) **Sở Tư pháp:** xây dựng khung pháp lý để áp dụng giải pháp chế tài nhằm nâng cao hiệu lực quản lý về trật tự xây dựng.

(7) **Sở Khoa học và Công nghệ:** hoàn chỉnh phần mềm quản lý trật tự xây dựng trên nền công nghệ GIS để áp dụng trên toàn thành phố.

(8) **Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước:** rà soát, triển khai thực hiện các giải hạn chế cung cấp điện, nước đối với các hoạt động xây dựng tại các công trình vi phạm trên địa bàn thành phố.

2. Về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước

a) Kết quả triển khai thực hiện: đến ngày 29 tháng 02 năm 2020

(1) Thành phố đã ban hành Kế hoạch tổ chức Tháng "Thành phố sạch – Thành phố văn hóa mừng Xuân Canh Tý 2020, mừng Đảng 90 năm" (từ ngày 15 tháng 01 đến 15 tháng 02 năm 2020). Ngày 18 tháng 01 năm 2020, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đồng loạt tổ chức Lễ ra quân, phát động Tháng hành động, với tổng số người tham gia là **8.632** người, nhằm triển khai công tác tuyên truyền (tờ bướm, xe diễu hành, băng rôn,...), trao quà Tết cho **1.478** người có hoàn cảnh khó khăn, thu gom **738,49** tấn rác thải, trồng cây tạo mảng xanh, dọn dẹp khuôn viên hành chính, rào chắn nền đất trống, xóa tẩy **2.699** biển quảng cáo, rao vặt trái phép, trang bị thêm nhiều thùng rác,... Tổng số lượt tham gia hoạt động trong Tháng hành động là **40.134** người.

(2) Tuyên truyền vận động: có **322/322** phường, xã, thị trấn đã tổ chức đối thoại với nhân dân về vấn đề vệ sinh môi trường tại địa bàn, lắng nghe ý kiến góp ý của nhân dân (đạt tỷ lệ **100%**). Toàn thành phố đã tổ chức **4.840** cuộc đối thoại cấp quận, huyện và phường, xã, thị trấn, tăng thêm **326** cuộc đối thoại so với thời điểm sơ kết 01 năm là **4.514** cuộc đối thoại; vận động được **1.578.860** hộ dân ký bản cam kết không xả rác bừa bãi, thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định, vì thành phố văn minh - sạch đẹp - an toàn, tăng thêm **212.772** bản cam kết so với thời điểm sơ kết 01 năm là **1.366.088** bản cam kết (*đính kèm Phụ lục 3*).

(3) Tiếp nhận, xử lý nhanh ý kiến của người dân: **24/24** quận huyện (tỷ lệ **100%**) triển khai xây dựng hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân về tình trạng xả rác ra đường và kênh rạch; đã tiếp nhận và giải quyết **13.769/13.873** ý kiến phản ánh (đạt tỷ lệ **99,3%**), số lượng thông tin tiếp nhận và xử lý tăng thêm **1.816/1.847** ý kiến so với thời điểm sơ kết 01 năm là **11.953/12.026** ý kiến. Vận động xã hội hóa việc lắp đặt, bổ sung các camera an ninh với **28.257** cái kết hợp theo dõi giám sát về chất lượng vệ sinh môi trường; số lượng camera tăng thêm **6.354** camera so với thời điểm sơ kết 01 năm là **21.903** camera.

Công tác xử lý vi phạm: nhắc nhở **4.330** trường hợp vi phạm về trật tự đô thị, môi trường, lập biên bản ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính **8.070** trường hợp với số tiền phạt khoảng **13.523.850.000** đồng. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm tăng **1.586** trường hợp nhắc nhở, **1.353** trường hợp lập biên bản vi phạm hành chính với số tiền phạt tăng **3.889.710.000** đồng so với thời điểm sơ kết 01 năm là nhắc nhở **2.744** trường hợp, lập biên bản vi phạm hành chính 6.717 trường hợp với số tiền xử phạt là **9.634.140.000** đồng (*đính kèm Phụ lục 4, 5*).

(4) Công tác bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư: đã chuyển hóa **715/761** điểm ô nhiễm về rác thải (tỷ lệ giải quyết đạt **94%**), còn **46** điểm đang tiếp tục triển khai. So với thời điểm sơ kết 01 năm, việc rà soát số lượng điểm ô nhiễm cũng như giải quyết điểm ô nhiễm được là **656/733** điểm. Như vậy, Ủy ban nhân dân quận huyện đã tích cực rà soát và giải quyết thêm rất nhiều điểm ô nhiễm. Thống kê trong **715** điểm ô nhiễm về rác thải đã được giải quyết, có 90 điểm đã được chuyển hóa thành khu vực sinh hoạt cộng đồng như sân chơi thể thao, vườn hoa, công viên.... Thành phố đã trang bị được **34.413** thùng rác trên các tuyến đường và tuyến hẻm trên địa bàn, số lượng thống kê tăng thêm **737** thùng rác so với thời điểm sơ kết 01 năm là **33.676** thùng rác (*đính kèm Phụ lục 6, 7*).

(5) Phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại nguồn: Thành phố đã thống nhất chủ trương đổi mới phương thức phân loại CTRSH tại nguồn "***thành 02 nhóm chính**: Nhóm chất thải có thể tái chế và Nhóm chất thải còn lại*" làm cơ sở điều chỉnh các quyết định của thành phố để triển khai đến người dân và phù hợp với việc xử lý CTRSH bằng công nghệ đốt rác phát điện.

(6) Tổ chức, sắp xếp lại lực lượng thu gom rác dân lập (LLTGRDL): đã tổ chức, sắp xếp được **2.093** tổ, đường dây thu gom rác dân lập tham gia vào hợp tác xã (HTX) hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (đạt tỷ lệ **77,5%,** tăng 8,3% so với thời điểm sơ kết 01 năm là 69,2%); có **14/24** quận, huyện[5] vận động được 100% tổ/đường dây thu gom rác dân lập vào HTX hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân. Thành phố chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng ***dự thảo Đề án về các chính sách hỗ trợ cho LLTGRDL chuyển đổi mô hình hoạt động lên HTX hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân***, trong đó đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với HTX, doanh nghiệp, chính sách hỗ trợ cho người lao động trực tiếp thu gom rác và đã tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị chịu tác động chính sách. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, đề xuất và hiện đang được Sở Tư pháp rà soát. (*đính kèm Phụ lục 8*).

(7) Chuẩn hóa phương tiện thu gom vận chuyển CTRSH: thành phố đã ban hành các quy định chung về kỹ thuật, BVMT đối với các phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH từ nguồn thải trên địa bàn thành phố, công bố **03 nhóm mẫu phương tiện thu gom CTRSH**, gồm: (1) Thùng nhựa hoặc composit có dung tích 660 lít (thay thế các thùng rác tự chế bằng sắt, inox không đảm bảo chất lượng vệ sinh), (2) Xe điện đẩy thùng rác 660 lít (hỗ trợ di chuyển thùng 660 lít), (3) Xe ô tô cơgiới chở rác (thay thế xe tải ben, xe bagat, xe lam, xe máy kéo thùng 660 lít). Tuyên truyền chính sách hỗ trợ đơn vị thu gom chuyển đổi phương tiện như: Quỹ Bảo vệ môi trường (QBVMT) **cho vay 70% giá trị phương tiện, lãi suất 4,27%/năm** trong thời gian vay **07 năm hoặc** Quỹ

[5] Quận 1, 4, 6, 8, 9, 11, Bình Thạnh, Thủ Đức, Bình Tân, Bình Chánh, Củ Chi, Nhà Bè, Hóc Môn, Cần Giờ.

trợ vốn xã viên hợp tác xã *(CCM)* thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố để **vay tín chấp với tổng mức vay không quá 60 triệu đồng**. Tổng nhu cầu phương tiện dự kiến mua sắm mới khoảng **2.326** phương tiện với tổng số tiền vay khoảng **355** tỷ đồng. Đến nay, thành phố đã có **608** phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH đã được chuyển đổi (*đính kèm Phụ lục 9*).

(8) Về điểm tập kết, trạm trung chuyển và vận chuyển CTRSH: thành phố hiện có khoảng **703** điểm hẹn để tập kết chất thải từ các phương tiện thu gom tại nguồn lên phương tiện cơ giới. Thành phố đã định hướng hạn chế quy mô hoạt động của các điểm tập kết rác trên đường phố: mỗi điểm tập kết rác không quá 03 thùng đẩy tay 660 lít, thời gian hoạt động không quá 15 phút; sau thời gian hoạt động phải được quét dọn, phun xịt vệ sinh, khử mùi.

- Về đấu thầu thu gom rác: có **21/24** quận - huyện đã lựa chọn được đơn vị trúng thầu quét dọn, thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; tỷ lệ tiết kiệm ngân sách nhà nước khi thực hiện đấu thầu giảm từ 0,06 đến **21,34** tỷ đồng, tương ứng giảm 0,2% đến 13% so với giá trúng thầu.

- Về trạm trung chuyển CTRSH: thành phố hiện có **27** trạm trung chuyển, đã ban hành định hướng quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn thành phố đến năm đến năm 2025 (có 40 trạm), tầm nhìn đến năm 2050 (có 36 trạm).

(9) Về xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050: trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; thành phố đã chỉ đạo và hiện nay đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định Đồ án quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

(10) Về công tác xử lý CTRSH:

- Đã tổ chức khởi công 03 nhà máy xử lý chất thải rắn trong năm 2019 và trong đầu năm nay 2020 sẽ tiếp tục khởi công xây dựng thêm 01 nhà máy xử lý CTRSH *(công suất 500 – 1.000 tấn/ngày của Công ty Tasco)* để góp phần đáp ứng theo lộ trình chỉ tiêu công nghệ tiên tiến thành phố đặt ra đến năm 2025 chỉ còn tối đa 20% chôn lấp.

- Về đấu thầu, thành phố cũng đang tiếp tục triển khai công tác đấu thầu lựa chọn dự án xử lý rác sinh hoạt mới trong thời gian tới với phương thức đầu tư thực hiện theo quy định về hợp tác công tư (PPP), loại hợp đồng Xây dựng – Thuê dịch vụ - Chuyển giao (BLT) quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ".

- Nhằm hỗ trợ các nhà máy chuyển đổi công nghệ đảm bảo tiến độ đề ra, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở ngành liên quan phối hợp đẩy nhanh giải quyết các thủ tục pháp lý cho các nhà máy, giao Sở Công thương thẩm định, đề xuất bổ sung dự án điện rác vào quy hoạch phát triển nguồn điện sử dụng chất thải rắn quốc gia, Tổng công ty điện lực thành phố đảm bảo chuẩn bị sẵn sàng, đầu tư xây dựng trạm điện để phục vụ cho việc kết nối, mua bán điện từ các dự án xử lý chất thải rắn trong các khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân thành phố tập trung tăng cường chỉ đạo giải quyết triệt để, nhanh chóng các vướng mắc (nếu có) cho các nhà máy

xử lý rác thải. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục nghiên cứu đơn giản hóa các thủ tục, nghiên cứu bổ sung các chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư trong lĩnh vực môi trường xử lý rác để thể hiện sự quyết tâm, đồng hành của thành phố với các nhà đầu tư lĩnh vực này.

b) Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

**** Nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu đến hết năm 2020:** (08 chỉ tiêu)*

(1) Vận động hơn 80% hộ dân trên địa bàn thành phố thực hiện bản cam kết về giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác ra đường và kênh rạch.

(2) 100% hộ dân đăng ký thu gom rác thải tại khu vực có tuyến thu gom. Riêng các địa bàn chưa có tuyến thu gom, 100% hộ dân thực hiện xử lý rác thải hợp vệ sinh tại hộ gia đình.

(3) 100% hộ dân sinh sống, kinh doanh ở mặt tiền đường giữ gìn vệ sinh môi trường, tự trang bị thiết bị lưu chứa rác thải.

(4) 100% phản ánh của người dân về vệ sinh môi trường và trật tự đô thị được tiếp nhận và xử lý kịp thời.

(5) 100% điểm ô nhiễm do tồn đọng rác thải trên địa bàn thành phố được giải quyết và duy trì chất lượng vệ sinh môi trường, mỹ quan tại các khu vực đã cải tạo, chuyển hóa; không để phát sinh các điểm ô nhiễm mới.

(6) 100% lực lượng thu gom rác dân lập được chuyển đổi thành các hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.

(7) 100% hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, nhà sách,... sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy; tiểu thương tại các chợ dân sinh giảm 50% sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho khách hàng.

(8) Vận động 50% các hộ dân trồng cây xanh, treo cây kiểng để tạo mảng xanh trong hộ gia đình.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo tập trung triển khai hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá tỷ lệ phường – xã – thị trấn đạt tiêu chí "Sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch" cấp quận, huyện: đến ngày 30 tháng 4 năm 2020 đạt 50%, đến ngày 30 tháng 7 năm 2020 đạt 70% và đến ngày 23 tháng 9 năm 2020 ít nhất đạt 90%. Mỗi quận, huyện có ít nhất một mô hình "Phường – xã – thị trấn sạch và xanh, thân thiện" theo tiêu chí của Ủy ban nhân dân thành phố (được công nhận trước ngày 23 tháng 9 năm 2020).

- Thực hiện Kế hoạch "Xây dựng Thành phố Xanh – Thân thiện môi trường giai đoạn 2020 – 2025" được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020; triển khai các giải pháp xây dựng cơ quan, công sở xanh, trường học xanh, bệnh viện xanh, công viên xanh, tôn tạo cây xanh và tạo các mảng xanh trên các tuyến đường,...

- Giải quyết dứt điểm **46** điểm ô nhiễm do tồn đọng rác thải, duy trì chất lượng vệ sinh tại các khu vực đã cải tạo và không để phát sinh điểm mới; nếu để tình trạng phát sinh rác thải bừa bãi trên đường thì Ủy ban nhân dân quận, huyện phải chịu trách nhiệm.

- Ban hành các chính sách để hỗ trợ chuyển đổi lực lượng thu gom rác dân lập thành HTX hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH sinh hoạt; bổ sung vốn cho Quỹ Bảo vệ môi trường để hỗ trợ thực hiện nội dung này.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, xử lý nghiêm các vi phạm về vệ sinh môi trường, các trường hợp lấn chiếm cửa xả, hầm ga thoát nước, lấp bít miệng thu nước, công trình lấn chiếm trên kênh rạch.

- Đề xuất bổ sung dự án điện rác vào quy hoạch phát triển nguồn điện sử dụng chất thải rắn quốc gia, đảm bảo chuẩn bị sẵn sàng, đầu tư xây dựng trạm điện để phục vụ cho việc kết nối, mua bán điện từ các dự án xử lý chất thải rắn trong các khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố.

**** Trách nhiệm và giải pháp thực hiện:***

(1) **Sở Tài nguyên và Môi trường:** tập trung tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp để triển khai đồng bộ công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố; triển khai và đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai hiệu quả Kế hoạch số 3098/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố; triển khai các giải pháp xây dựng "Cơ quan, công sở xanh" trên địa bàn thành phố, phát triển mảng xanh trong cơ quan, đơn vị và tổ chức đánh giá, chứng nhận cơ quan, công sở đạt tiêu chí; đề xuất các hình thức khen thưởng phù hợp đối với các cá nhân, tập thể thực hiện tốt và tham mưu triển khai Hội nghị tổng kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 19.

(2) **Sở Văn hóa và Thể thao:** thực hiện các biện pháp tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về xây dựng nếp sống văn minh, không xả rác xung quanh khu vực tổ chức hoạt động, lễ hội, sự kiện và cùng chung tay giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, không xả rác ra đường; biên soạn và in ấn tài liệu, khẩu hiệu tuyên truyền Cuộc vận động; tổ chức tọa đàm về xóa bỏ quảng cáo rao vặt trái phép (gắn với thực hiện Chỉ thị số 19).

(3) **Sở Thông tin và Truyền thông:** hướng dẫn các cơ quan báo chí thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông trên mạng và các ấn phẩm tuyên truyền cho Cuộc vận động.

(4) **Sở Giáo dục và Đào tạo:** lồng ghép các nội dung về Chỉ thị số 19 vào các chương trình giảng dạy, ngoại khóa cho học sinh tất cả các bậc học trên địa bàn thành phố trong các năm học 2020 - 2021; triển khai chương trình xây dựng "Trường học xanh" nhằm đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển mảng xanh, giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường tại các trường trên địa bàn thành phố; tổ chức đánh giá, chứng nhận các trường đạt yêu cầu theo tiêu chí.

(5) **Sở Xây dựng:** chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đơn vị liên quan xử lý kịp thời các điểm ngập cục bộ và ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án chống ngập trên địa bàn thành phố; phối hợp quận, huyện kiểm tra, xử lý các công trình, nhà cửa xây dựng lấn chiếm cửa xả, hố ga thoát nước và hệ thống sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố; xây dựng kế hoạch nạo vét kênh rạch từ nay đến năm 2020 và tổ chức thực hiện việc nạo vét, duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh rạch, hệ thống thoát nước theo thẩm quyền; triển khai các giải pháp xây dựng "Công viên xanh" trên địa bàn thành phố, tôn tạo cây xanh, chú trọng phát triển các mảng

xanh trên các tuyến đường và tổ chức đánh giá, chứng nhận các công viên đạt yêu cầu theo tiêu chí.

(6) **Sở Công Thương:** thực hiện công tác truyền thông đến các doanh nghiệp trong hệ thống phân phối (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại), khuyến khích sử dụng túi, bao bì ni lông dễ phân hủy và thân thiện với môi trường; Triển khai các giải pháp thực hiện nhằm đạt chỉ tiêu năm 2020: 100% hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, nhà sách,... sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy; tiểu thương tại các chợ dân sinh giảm 50% sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho khách hàng; tham mưu, đề xuất bổ sung dự án điện rác vào quy hoạch phát triển nguồn điện sử dụng chất thải rắn quốc gia, chỉ đạo Tổng công ty điện lực thành phố đảm bảo chuẩn bị sẵn sàng, đầu tư xây dựng trạm điện để phục vụ cho việc kết nối, mua bán điện từ các dự án xử lý chất thải rắn trong các khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố.

(7) **Sở Y tế:** triển khai các giải pháp xây dựng "Bệnh viện xanh" trên địa bàn thành phố, phát triển mảng xanh trong khuôn viên các bệnh viện, trung tâm y tế và tổ chức đánh giá, chứng nhận các bệnh viên, trung tâm y tế đạt tiêu chí.

(8) **Sở Tài chính:** cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi đầu tư phát triển và nguồn chi sự nghiệp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong quá trình triển khai Chỉ thị số 19; hướng dẫn và thẩm định kinh phí cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan thực hiện thu, chi, thanh quyết toán và sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định

(9) **Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện:** tiếp tục chỉ đạo, có kế hoạch và tổ chức giám sát Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trong phạm vi quản lý duy trì thực hiện công tác đối thoại với nhân dân về vệ sinh môi trường, tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 06 tháng/lần; phấn đấu đạt và giữ vững danh hiệu "Khu phố - ấp sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch", "Phường - xã - thị trấn không xả rác ra đường và kênh rạch", "Công trình - giải pháp - sáng kiến xanh". Phấn đấu đến hết năm 2020, vận động hơn 80% hộ dân trên địa bàn thành phố thực hiện bản cam kết về giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác ra đường và kênh rạch; Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, kiểm tra, xử lý về lĩnh vực môi trường; tiếp nhận và xử lý nhanh, hiệu quả ý kiến của người dân qua tin nhắn, điện thoại, hình chụp, thư điện tử, kênh tương tác trực tuyến,... về tình trạng xả rác ra đường và kênh rạch đảm bảo 100% ý kiến phản ánh phải được xử lý kịp thời; tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại lực lượng thu gom rác dân lập, đảm bảo đến tháng 12 năm 2020, **24/24** quận huyện phải hoàn thành chuyển đổi, sắp xếp 100% lực lượng thu gom rác dân lập thành các hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có tư cách pháp nhân; tăng cường công tác quản lý Nhà nước, xử lý nghiêm các vi phạm về vệ sinh môi trường, các trường hợp lấn chiếm cửa xả, hầm ga thoát nước, lấp bít miệng thu nước, công trình lấn chiếm trên kênh rạch và các nội dung khác theo phân công của Kế hoạch 3333/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố đồng thời tiếp tục đề ra chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác bảo vệ môi trường của địa phương trong xây dựng văn kiện Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(10) **Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể, Hội các cấp:** tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, chức

sắc tôn giáo, người có uy tín, cán bộ, đảng viên trong công tác vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác giám sát của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tổ chức thực hiện Cuộc vận động, nhất là giám sát trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

3. Về tình hình thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của COVID-19 trên địa bàn thành phố

a) Kết quả triển khai thực hiện (số liệu tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2020)

Hiện nay, tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2020: thành phố có **04** trường hợp nhiễm COVID-19 (trong đó 03 ca đã được điều trị khỏi; 01 ca phát sinh (bệnh nhân 32) đã được đưa vào khu cách ly và điều trị).

Với phương châm 5 tại chỗ, trong đó, tập trung vào các giải pháp truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng về việc tự phòng bệnh, triển khai hoạt động giám sát, cách ly, tổ chức hoạt động điều trị hiệu quả, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai đồng bộ các hoạt động:

(1) Đa dạng hoá hoạt động thông tin giáo dục truyền thông để thay đổi hành vi: thành phố đã thiết kế, in ấn và đã phát hành 5 triệu tờ rơi, 5 triệu cuốn Cẩm nang "Hỏi đáp về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Cô-rô-na (COVID-19)" phát đến tận tay người dân và hộ gia đình, đồng thời triển khai bản cam kết phòng, chống dịch để người dân, hộ dân cam kết sẽ thực hiện theo hướng dẫn về phòng, tránh bệnh. Bên cạnh đó, các đơn vị chủ động in thêm và dịch sang tiếng Hoa, Anh,... gửi đến các tiểu thương, hộ dân, người lao động người Hoa, chuyên gia, quản lý làm việc tại khu chế xuất, khu công nghiệp; đồng thời vận động chuyên gia, quản lý (là người nước ngoài) làm việc từ xa sau khi nghỉ Tết trở lại Việt Nam làm việc.

(2) Làm tốt công tác xây dựng các phương án phòng, chống theo từng cấp độ lây lan dịch trên địa bàn thành phố.

(3) Đảm bảo công tác tổ chức cách ly kiểm dịch và cách ly điều trị:

Hiện nay có tổng cộng **27** khu cách ly tập trung với tổng số **1.245** giường, trong đó gần **500** giường thuộc các khu cách ly tập trung của thành phố.

- Hoạt động cách ly tại khu cách ly tập trung của thành phố: tổng số trường hợp được cách ly tại khu cách ly tập trung của thành phố: **430** trường hợp, có **64** trường hợp đã hết thời gian theo dõi 14 ngày và không có triệu chứng, hiện còn **366** trường hợp đang được cách ly.

- Hoạt động cách ly tại cơ sở cách ly của quận, huyện: các quận, huyện đang có trường hợp được cách ly tập trung: **500** trường hợp (có 03 trường hợp được chuyển từ hình thức cách ly tập trung sang cách ly tại nhà, nơi lưu trú), trong đó **92** trường hợp hết thời gian theo dõi 14 ngày, hiện còn theo dõi **408** trường hợp.

- Hoạt động cách ly tại nhà, nơi lưu trú: tổng số người được cách ly tại nhà, nơi lưu trú: **3.654** trường hợp, trong đó **3.043** trường hợp đã hết thời gian theo dõi 14 ngày, hiện còn đang theo dõi **611** trường hợp.

- Đảm bảo công tác tổ chức cách ly kiểm dịch và cách ly điều trị:

+ Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế tiếp tục triển khai áp dụng khai báo y tế và kiểm dịch y tế đối với người nhập cảnh đến từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Iran, Ý và các vùng lãnh thổ có dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và Trung tâm Y tế 24 quận, huyện tổ chức tiếp nhận những trường hợp trở về từ vùng dịch để cách ly tại nhà, nơi lưu trú hoặc tại khu cách ly tập trung theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

(4) Mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thời gian qua rất đồng bộ, kịp thời và phản ứng nhanh trong nhiều tình huống, góp phần làm tốt công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh COVID-19.

b) Một số vấn đề còn hạn chế

(1) Hoạt động giao thương, đi lại nhiều giữa thành phố và các nước, giữa thành phố và các tỉnh, thành, dẫn đến nguy cơ xâm nhập từ vùng dịch, đặc biệt là những quốc gia châu Á đang có số ca nhiễm bệnh cao nhưng vẫn được phép đến Việt Nam và các địa phương trong nước có ca dịch. Tổ chức Y tế Thế giới đã nâng mức cảnh báo lên mức rất cao trên quy mô toàn cầu khi tình hình dịch ngày càng lan rộng và đặc biệt một số nước có số ca bệnh tăng rất nhanh (Hàn Quốc, Nhật Bản, Ý, Iran,...).

(2) Dân số và mật độ dân cư của thành phố cao là nguy cơ tạo điều kiện lây lan trong cộng đồng; số lượng và mật độ học sinh trong các cơ sở giáo dục còn cao nên việc kiểm soát dịch bệnh còn khó khăn.

(3) Lực lượng học sinh, người lao động là dân nhập cư từ các tỉnh, thành đến làm việc, học tập, sinh sống tại thành phố rất lớn; nhiều người lao động, chuyên gia, nhà quản lý, nhà đầu tư người nước ngoài làm việc tại thành phố.

(4) Khả năng kiểm dịch đối với ca xâm nhập từ nơi có dịch nội địa rất khó khăn: nhiều phương tiện đi lại, nhiều hướng xâm nhập.

(5) Đặc điểm dịch tễ của COVID-19: người nhiễm bệnh có thể không có đầy đủ triệu chứng, thời gian ủ bệnh kéo dài nhưng vẫn có thể lây bệnh cho người khác.

(6) Nguy cơ phát thành dịch nếu không giám sát, phát hiện kịp thời các ca mới mắc trong trường học, trong các cơ sở tập trung đông người.

c) Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

(1) Tiếp tục tăng cường truyền thông, vận động xã hội để mỗi người dân tự đánh giá mức độ nguy cơ, tự ý thức bảo vệ sức khoẻ của cá nhân, gia đình và bảo vệ cộng đồng, không hoang mang lo lắng quá mức.

(2) Giải pháp quan trọng là giám sát tất cả các trường hợp vào Thành phố Hồ Chí Minh đến từ vùng dịch. Chính quyền và cộng đồng dân cư tăng cường kiểm tra phát hiện người nhập cảnh đến từ các quốc gia có số trường hợp nhiễm bệnh đang tăng cao (Hàn Quốc, Iran, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan và các nước như Pháp, Đức, Mỹ,...), người đến từ các tỉnh thành có dịch đang lưu trú tại địa phương để tổ chức cách ly, phối hợp quản lý, giám sát người đang được cách ly tại nơi cư trú; các sở ngành, đơn vị rà soát, sàng lọc học sinh, người lao động, khách du lịch,... đã đi qua hoặc về từ nơi có dịch (nước ngoài, nội địa) để vận động tự cách ly, theo dõi sức khoẻ, hoặc đưa vào các khu cách ly tập trung

theo quy định để đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng, hạn chế tối đa việc lây nhiễm trong cộng đồng.

(3) Tăng cường hoạt động kiểm dịch tất cả các trường hợp vào Thành phố Hồ Chí Minh từ các vùng dịch nước ngoài và nội địa theo thông báo của Bộ Y tế.

(4) Biện pháp khi có ca bệnh:

- Khi có trường hợp nghi ngờ nhiễm bệnh, có các triệu chứng viêm đường hô hấp cấp ở cộng đồng, cá nhân, gia đình, cơ quan, nhà trường, các cơ sở sản xuất phải báo y tế địa phương và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (HCDC) để tiến hành điều tra, xử lý và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng chống dịch thành phố.

- Tiến hành khoanh vùng dập dịch, thực hiện tiếp tục các biện pháp cách ly đối với những người tiếp xúc ca bệnh nghi ngờ.

- Thực hiện điều trị đúng theo phác đồ của Bộ Y tế khi có các trường hợp nhập viện điều trị.

- Không để lây nhiễm cho nhân viên y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chống dịch.

4. Về tình hình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng liên quan dự án Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Bến Thành - Tham Lương)

4.1. Tiến độ thực hiện bồi thường:

Dự án Xây dựng Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Bến Thành - Tham Lương) đi qua địa bàn của 06 quận, gồm các Quận: 1, 3, 10, 12, Tân Bình và Tân Phú, với tổng diện tích là 251.136 m^2.

a) Tiến độ thực hiện tại các quận:

Tổng số liệu bồi thường của các quận tính tới thời điểm hiện nay, cụ thể:

STT	Quận	Tổng số hộ ảnh hưởng			Số hộ đã nhận tiền	Số hộ bàn giao	Dự án được duyệt (triệu đồng)	Dự án điều chỉnh (triệu đồng)	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến nay (triệu đồng	Kế hoạch vốn năm 2020 (triệu đồng)
		Tổng số	Toàn phần	Một phần						
1	1	29	4	25	02	02	248.708,5	390.811	19.336	229.000
2	3	113	47	66	79	35	755.788,9	1.024.016,8	664.359	90.000
3	10	74	13	61	03	01	605.945,8	611.697,8	8.639	400.000
4	12	11	0	11	02	02	41.091,7	56.912,2	8.452	32.600
5	Tân Bình	356	62	294	16	12	2.171.091,3	2.256.748,8	52.228	1.626.000
6	Tân Phú	19	0	19	04	01	11.354	13.602	1.290	7.853
Tổng cộng		**602**	**126**	**476**	**106**	**53**	**3.833.980,2**	**4.340.200,2**	**754.304**	**2.385.453**

b) Về khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án tuyến metro số 2

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 759/UBND-ĐT về thông qua chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong Kế hoạch Tái định cư cập nhật dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương.

c) Về công tác điều chỉnh dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để phục vụ xây dựng dự án

Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc điều chỉnh dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để phục vụ xây dựng dự án Metro 2 cho 06 quận để các quận có cơ sở triển khai công tác bồi thường.

d) Về hệ số điều chỉnh giá đất

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với 6 quận thuộc dự án hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố tại Công văn số 1499/STNMT-KTĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về phương án hệ số điều chỉnh trong dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 (Bến Thành – Tham Lương) để Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

đ) Việc bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố

- Hiện nay, Sở Tư pháp đã có ý kiến về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung ban hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 09 tháng 3 năm 2020.

- Sở Tư pháp đã có ý kiến góp ý dự thảo, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ hoàn chỉnh và trình lại Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 3 năm 2020.

e) Phân bổ bố trí nguồn vốn để đảm bảo kinh phí bồi thường dự án

Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính phải đảm bảo đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án chuyển cho 06 quận chi trả cho các hộ dân.

g) Các khó khăn, vướng mắc của các quận

Các vướng mắc, khó khăn của các quận tại Công văn số 29/BCĐBT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Ban chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 25 tháng 02 năm 2020, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Võ Văn Hoan đã chủ trì cuộc họp và có kết luận chỉ đạo giải quyết các trường hợp vướng mắc của quận.

4.2. Một số vấn đề còn hạn chế

(1) Việc xác định thẩm quyền phê duyệt dự án kéo dài.

(2) Việc trao đổi, thống nhất với Ngân hàng phát triển Châu Á về cơ chế giải quyết khiếu nại, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án bị kéo dài.

Các hạn chế nêu trên làm cho việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bị ngưng trệ từ năm 2017, đến nay mới thực hiện được.

4.3. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 24 tháng 11 năm 2019 về lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) và Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Bến Thành - Tham Lương) và Công văn số 5098/UBND-DA ngày 07 thành 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị đề ra kế hoạch thực hiện từ nay đến tháng 6 năm 2020 như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN
1	Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá các loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Ủy ban nhân dân thành phố	Trước 15/3/2020
2	Tổ chức công bố lấy ý kiến đối với dự thảo chính sách và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng hộ dân; Tiếp xúc đối thoại theo quy định Điều 69 Luật Đất đai 2013	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 3-4/2020
6	Ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt chính sách và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 3-4/2020
7	Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bố trí tái định cư và giải quyết cấp phép xây dựng đối với phần diện tích còn lại đúng quy định	Ủy ban nhân dân quận	Tháng 3-4/2020
8	Tuyên truyền, vận động người dân có đất thu hồi chấp hành tháo dỡ công trình và bàn giao mặt bằng	Ủy ban nhân dân quận	Chậm nhất tháng 4/2020 hoặc 5/2020
9	Cơ bản hoàn thành công tác bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý Đường sắt theo tiến độ	- Ủy ban nhân dân quận; - Ban Quản lý Đường sắt.	Tháng 6/2020
10	Áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với những trường hợp không đồng thuận và không bàn giao mặt bằng theo quy định Điều 70, 71 Luật Đất đai 2013	Ủy ban nhân dân quận	Hoàn thành trong thời gian sớm nhất (tháng 6-7/2020)

a) Về kiện toàn nhân sự Tổ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và Tổ giúp việc Tổ Công tác dự án xây dựng tuyến tàu ngầm số 2

Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp Sở Lao động - Thương binh và xã hội cử người tham gia Tổ công tác, để hoàn chỉnh văn bản gửi Sở Nội vụ trước ngày 10 tháng 3 năm 2020.

b. Về các kiến nghị, khó khăn của các quận

Trong quá trình triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cụ thể, Tổ phó Chuyên trách Tổ công tác và Lãnh đạo Ủy ban nhân dân 06 quận sẽ chủ động thông tin, phối hợp giải

quyết nhanh các khó khăn, vướng mắc trong thẩm quyền, nếu vượt quá thẩm quyền sẽ báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố giải quyết.

c. Về kế hoạch thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Ủy ban nhân dân 06 quận đã dự thảo kế hoạch thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt đảm bảo hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm nhất vào tháng 6 năm 2020. Trong đó, đảm bảo cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, vận động bàn giao mặt bằng và triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ đã đề ra.

Ngay sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố đối với việc bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất, thì Ủy ban nhân dân 06 quận sẽ ban hành kế hoạch theo tiến độ nêu trên để thực hiện.

5. Về tiến độ thực hiện dự án tuyến đường Vành Đai 2

5.1. Đoạn 1 và Đoạn 2 (từ cầu Phú Hữu trên đường vành đai phía Đông đến xa lộ Hà Nội và từ nút giao Bình Thái đến đường Phạm Văn Đồng)

a) Kết quả triển khai thực hiện: hiện nay, các Sở, ngành đơn vị liên quan đã có ý kiến góp ý nội dung đề xuất chủ trương đầu tư Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông lập. Tuy nhiên, hướng tuyến, ranh chiếm dụng của dự án chưa phù hợp với quy hoạch phân khu một số khu vực tuyến đi qua, các đơn vị liên quan đang thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại các khu vực ảnh hưởng đến dự án.

b) Một số vấn đề còn hạn chế: do các đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 dọc hai bên tuyến đường Vành đai 2 đang trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt. Đến nay, Ban Giao thông lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư công chưa có đủ cơ sở hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công Dự án để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

c) Giải pháp thực hiện trong thời gian tới: giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì, khẩn trương chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 9, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức và các cơ quan liên quan cần khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại các Thông báo số 750/TB-VP ngày 29 tháng 10 năm 2019 và số Thông báo số 939/TB-VP ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Dự kiến hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư công dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua chủ trương đầu tư trong kỳ họp giữa năm 2020, phê duyệt dự án trong năm 2020 và tổ chức thi công, hoàn thành năm 2022 ÷ 2024.

5.2. Đoạn 3 (từ đường Phạm Văn Đồng đến nút giao Gò Dưa)

a) Kết quả triển khai thực hiện: dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BT với quy mô đầu tư giai đoạn 1 xây dựng mới hai nhánh đường song hành hai bên theo quy hoạch, bề rộng mỗi nhánh là 17m (03 làn xe), chiều dài tuyến

khoảng 2.750m. Tổng mức đầu tư dự án 2.765,5 tỷ đồng, trong đó chi phí GPMB là 1.821,2 tỷ đồng.

b) Một số vấn đề còn hạn chế: công trình đã được khởi công ngày 18 tháng 12 năm 2017, đến nay khối lượng xây lắp ước đạt 42% và công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư đạt 64%, diện tích bàn giao mặt bằng thi công đạt tỷ lệ 54%, tiến độ thực hiện chậm hơn so với kế hoạch đã đề ra.

c) Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức và các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 991/TB-VP ngày 31 tháng 21 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, khẩn trương phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành đơn vị liên quan tham mưu các thủ tục liên quan quỹ đất thanh toán cho Hợp đồng BT theo quy định tại Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ.

- Dự kiến trường hợp bàn giao mặt bằng thi công trong Quý II năm 2020, thi công hoàn thành công trình trong Quý II năm 2021.

5.3. Đoạn 4 (từ nút giao nút giao An Lập đến đường Nguyễn Văn Linh)

a) Kết quả triển khai thực hiện: hiện nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình (Ban Giao thông) đang lập hồ sơ theo hướng đầu tư công toàn bộ dự án theo kết luận của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 307/TB-VP ngày 03 tháng 6 năm 2019. Đề xuất chủ trương đầu tư công dự án bao gồm cả thực hiện phần xây lắp và bồi thường giải phóng mặt bằng.

b) Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Ban Giao thông khẩn trương hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư công theo ý kiến của các Sở ngành quận, huyện liên quan, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua chủ trương đầu tư công dự án trong kỳ họp gần nhất.

- Giao Sở Quy hoạch và Kiến trúc chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận: Bình Tân, Quận 8, huyện Bình Chánh và các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 trên địa bàn có tuyến đường Vành đai 2 đi qua, đảm bảo tiến độ trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua chủ trương đầu tư trong kỳ họp giữa năm 2020.

6. Về danh mục các dự án lớn sẽ khởi công, sẽ hoàn thành trong năm 2020:

Trong năm 2020, kinh tế thành phố mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn, nhưng nhờ thực hiện tốt các chính sách, giải pháp phù hợp, phát huy nội lực kết hợp với tranh thủ thu hút đầu tư nên tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 vẫn chiếm được tỷ trọng cao trong GRDP, đạt khoảng **35%**. Theo đó, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách đã tác động sâu sắc đến rất nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhiều công trình, dự án được đầu tư, kịp thời giải quyết những yêu cầu bức thiết về ùn tắc giao thông, giảm ngập nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo

đảm an sinh xã hội; nhất là đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều trường học và bệnh viện với số phòng học và giường bệnh tăng thêm đáng kể, đáp ứng phần lớn nhu cầu cơ bản của người dân.

Các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố đều đảm bảo về mặt chủ trương đầu tư, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và có đầy đủ các thủ tục theo quy định. Tất cả các dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận về chủ trương đầu tư trước khi bố trí kế hoạch vốn để thực hiện.

Trong công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, quận, huyện xem xét kỹ về tính cấp thiết của từng dự án, đảm bảo phù hợp định hướng và nguyên tắc đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua là: *"Huy động nguồn vốn đến đâu thì bố trí kế hoạch đến đó"*; rà soát tiến độ thực hiện các dự án, tình hình giải ngân vốn, kịp thời đề xuất phương án điều chuyển vốn (từ những dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang những dự án có tỷ lệ giải ngân cao) nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Ngoài ra, trong quá trình điều hành kế hoạch, thành phố cũng triển khai giao kế hoạch theo hình thức tạm ứng vốn để giải quyết kịp thời nhu cầu về vốn đầu tư cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, các công trình trọng điểm.

Theo đó, kết quả thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, có quy mô lớn trên địa bàn thành phố đạt được nhiều kết quả khả quan, tích cực. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

a) Phụ lục số 10: Danh mục công trình, dự án có quy mô lớn đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư hoặc dự kiến trình chủ trương đầu tư trong năm 2020 (trong trường hợp ngân sách thành phố đảm bảo được nguồn vốn và khả năng cân đối để đầu tư cho các dự án) là **65** dự án với tổng mức đầu tư là **254.561,343 tỷ đồng**.

b) Phụ lục số 11: Danh mục công trình, dự án có quy mô lớn dự kiến đấu thầu khởi công trong năm 2020 là **34** dự án với tổng mức đầu tư là **22.770,769 tỷ đồng**, trong đó:

- Có **16** dự án dự kiến sẽ khởi công trước Đại hội Đảng bộ Thành phố (trước tháng 10 năm 2020) với tổng mức đầu tư là **10.904,282 tỷ đồng**;

- Có **18** dự án dự kiến sẽ khởi công sau Đại hội đảng bộ Thành phố (sau tháng 10 năm 2020) với tổng mức đầu tư là **11.866,487 tỷ đồng.**

c) Phụ lục số 12: Danh mục công trình, dự án có quy mô lớn dự kiến hoàn thành đến năm 2020 là **37** dự án với tổng mức đầu tư là **39.382,539 tỷ đồng**.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về một số nội dung phục vụ Hội nghị giao ban trực tuyến giữa Thường trực Thành ủy với Thường trực các quận ủy, huyện ủy Quý I năm 2020, kính báo cáo Thường trực Thành ủy xem xét, chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 1

SỐ LIỆU VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC QUẬN, HUYỆN SAU KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 23-CT/TU

STT	Đơn vị	Số liệu 06 tháng đầu năm 2019 trước khi hực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/12/2018-31/5/2019)*				Số liệu sơ kết 03 tháng thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND (01/09/2019 - 30/11/2019				Số liệu sau khi tổ chức Hội nghị sơ kết Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/12/2019 - 15/2/2020)*				Số liệu sơ kết 06 tháng thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/09/2019 - 15/2/2020)*				So sánh số vụ vi phạm trên 1 ngày và tỷ lệ tăng giảm 03 tháng sơ kết thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND		So sánh số vụ vi phạm trên 1 ngày và tỷ lệ tăng giảm 6 tháng sơ kết thực hiện Chỉ thị 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND	
		Tổng số vi phạm (= cột 4+5)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 2/180 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 8+9)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 6/90 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 12+13)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 10/75 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 16+17)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 14/165 ngày)*	Sai phép	Không phép	Số vụ tăng giảm *(=cột 7 - cột 3)*	Tỷ lệ % tăng giảm (=cột 7/ cột 3 *100-100)	Số vụ tăng giảm (=cột 15- cột 3)	Tỷ lệ % tăng giảm (=cột 15/ cột 3 *100-100)
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
1	Quận 1	37	*0.206*	21	16	1	0.011	0	1	2	*0.027*	1	1	3	0.018	1	2	-0.194	-94.59	-0.187	-91.15
2	Quận 2	169	*0.939*	101	68	20	0.222	13	7	6	*0.080*	4	2	26	0.158	17	9	-0.717	-76.33	-0.781	-83.22
3	Quận 3	12	*0.067*	4	8	0	0.000	0	0	0	*0.000*	0	0	0	0.000	0	0	-0.067	-100.00	-0.067	-100.00
4	Quận 4	6	*0.033*	1	5	4	0.044	4	0	0	*0.000*	0	0	4	0.024	4	0	0.011	33.33	-0.009	-27.27
5	Quận 5	10	*0.056*	6	4	4	0.044	4	0	4	*0.053*	4	0	8	0.048	8	0	-0.011	-20.00	-0.007	-12.73
6	Quận 6	17	*0.094*	9	8	4	0.044	4	0	0	*0.000*	0	0	4	0.024	4	0	-0.050	-52.94	-0.070	-74.33
7	Quận 7	95	*0.528*	71	24	7	0.078	4	3	2	*0.027*	2	0	9	0.055	6	3	-0.450	-85.26	-0.473	-89.67
8	Quận 8	41	*0.228*	20	21	5	0.056	5	0	3	*0.040*	3	0	8	0.048	8	0	-0.172	-75.61	-0.179	-78.71
9	Quận 9	146	*0.811*	105	41	93	1.033	47	46	8	*0.107*	3	5	101	0.612	50	51	0.222	27.40	-0.199	-24.53
10	Quận 10	36	*0.200*	9	27	5	0.056	5	0	15	*0.200*	7	8	20	0.121	12	8	-0.144	-72.22	-0.079	-39.39
11	Quận 11	6	*0.033*	4	2	2	0.022	2	0	0	*0.000*	0	0	2	0.012	2	0	-0.011	-33.33	-0.021	-63.64

STT	Đơn vị	Số liệu 06 tháng đầu năm 2019 trước khi hực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/12/2018-31/5/2019)*				Số liệu sơ kết 03 tháng thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND (01/09/2019 - 30/11/2019				Số liệu sau khi tổ chức Hội nghị sơ kết Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/12/2019 - 15/2/2020)*				Số liệu sơ kết 06 tháng thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/09/2019 - 15/2/2020)*				So sánh số vụ vi phạm trên 1 ngày và tỷ lệ tăng giảm 03 tháng sơ kết thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND		So sánh số vụ vi phạm trên 1 ngày và tỷ lệ tăng giảm 6 tháng sơ kết thực hiện Chỉ thị 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND	
		Tổng số vi phạm (= cột 4+5)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 2/180 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 8+9)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 6/90 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 12+13)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 10/75 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 16+17)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 14/165 ngày)*	Sai phép	Không phép	Số vụ tăng giảm *(=cột 7 - cột 3)*	Tỷ lệ % tăng giảm (=cột 7/ cột 3 *100-100)	Số vụ tăng giảm (=cột 15-cột 3)	Tỷ lệ % tăng giảm (=cột 15/ cột 3 *100-100)
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
12	Quận 12	175	*0.972*	60	115	71	0.789	37	34	3	*0.040*	3	0	74	0.448	40	34	-0.183	-18.86	-0.524	-53.87
13	Quận Bình Thạnh	97	*0.539*	26	71	32	0.356	10	22	14	*0.187*	5	9	46	0.279	15	31	-0.183	-34.02	-0.260	-48.27
14	Quận Bình Tân	170	*0.944*	68	102	34	0.378	13	21	2	*0.027*	0	2	36	0.218	13	23	-0.567	-60.00	-0.726	-76.90
15	Huyện Củ Chi	53	*0.294*	1	52	13	0.144	0	13	0	*0.000*	0	0	13	0.079	0	13	-0.150	-50.94	-0.216	-73.24
16	Quận Gò Vấp	58	*0.322*	34	24	16	0.178	13	3	3	*0.040*	1	2	19	0.115	14	5	-0.144	-44.83	-0.207	-64.26
17	Quận Thủ Đức	169	*0.939*	58	111	61	0.678	53	8	16	*0.213*	1	15	77	0.467	54	23	-0.261	-27.81	-0.472	-50.30
18	Huyện Hóc Môn	75	*0.417*	48	27	19	0.211	19	0	5	*0.067*	3	2	24	0.145	22	2	-0.206	-49.33	-0.271	-65.09
19	Huyện Cần Giờ	10	*0.056*	1	9	2	0.022	2	0	7	*0.093*	0	7	9	0.055	2	7	-0.033	-60.00	-0.001	-1.82
20	Huyện Nhà Bè	33	*0.183*	9	24	21	0.233	21	0	13	*0.173*	11	2	34	0.206	32	2	0.050	27.27	0.023	12.40
21	Huyện Bình Chánh	71	*0.394*	38	33	22	0.244	15	7	12	*0.160*	10	2	34	0.206	25	9	-0.150	-38.03	-0.188	-47.76
22	Quận Tân Bình	20	*0.111*	16	4	4	0.044	2	2	7	*0.093*	1	6	11	0.067	3	8	-0.067	-60.00	-0.044	-40.00
23	Quận Tân Phú	25	*0.139*	20	5	3	0.033	3	0	4	*0.053*	1	3	7	0.042	4	3	-0.106	-76.00	-0.096	-69.45
24	Quận Phú Nhuận	19	*0.106*	19	0	6	0.067	6	0	1	*0.013*	1	0	7	0.042	7	0	-0.039	-36.84	-0.063	-59.81

STT	Đơn vị	Số liệu 06 tháng đầu năm 2019 trước khi hực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/12/2018-31/5/2019)*				Số liệu sơ kết 03 tháng thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND (01/09/2019 - 30/11/2019				Số liệu sau khi tổ chức Hội nghị sơ kết Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/12/2019 - 15/2/2020)*				Số liệu sơ kết 06 tháng thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND *(01/09/2019 - 15/2/2020)*				So sánh số vụ vi phạm trên 1 ngày và tỷ lệ tăng giảm 03 tháng sơ kết thực hiện Chỉ chỉ 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND		So sánh số vụ vi phạm trên 1 ngày và tỷ lệ tăng giảm 6 tháng sơ kết thực hiện Chỉ thị 23-CT/TU và Kế hoạch 3333/KH-UBND	
		Tổng số vi phạm (= cột 4+5)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 2/180 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 8+9)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 6/90 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 12+13)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 10/75 ngày)*	Sai phép	Không phép	Tổng số vi phạm (= cột 16+17)	*Bình quân số vụ trên 1 ngày (=cột 14/165 ngày)*	Sai phép	Không phép	Số vụ tăng giảm *(=cột 7 - cột 3)*	Tỷ lệ % tăng giảm (=cột 7/ cột 3 *100-100)	Số vụ tăng giảm (=cột 15-cột 3)	Tỷ lệ % tăng giảm (=cột 15/ cột 3 *100-100)
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
Tổng		1550	***8.6***	749	801	449	**5.0**	282	167	127	***1.7***	61	66	576	**3.5**	343	233	**-3.6**	*-42.06*	**-5.1**	*-59.46*

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2

Tiến độ triển khai thực hiện các biện pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố theo Chỉ thị số 23-CT/TU và Kế hoạch số 3333/KH-UBND

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
I. Ủy ban nhân dân quận, huyện				
1	Tổ chức Hội nghị chuyên đề triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU và Kế hoạch số 3333/KH-UBND	Đã thực hiện	Hoàn thành	
2	Xây dựng ứng dụng phần mềm trực tuyến để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân về quy hoạch, đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn.	Đã thực hiện	87,5%	21/ 24 quận, huyện thực hiện
3	Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về trật tự xây dựng trên địa bàn bằng nhiều kênh thông tin như: Phần mềm tiếp nhận thông tin phản ánh; đường dây nóng; công khai số điện thoại của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn; tiếp nhận thông tin qua đơn thư phản ánh của người dân; tiếp nhận thông tin từ các tổ chức chính trị- xã hội trên địa bàn Thành phố và qua các cơ quan báo đài.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Tập trung chỉ đạo tổng rà soát, đánh giá tình hình xây dựng trên địa bàn và xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn và cá nhân người đứng đầu trong việc để xảy ra tình trạng xây dựng trên đất không được phép xây dựng, xây dựng không có Giấy phép xây dựng hoặc sai nội dung Giấp phép xây dựng mà không bị xử lý theo quy định của pháp luật.	Đã thực hiện	Hoàn thành	24/24 quận, huyện tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Chỉ thị 23 và Kế hoạch 3333
5	Phân tích cụ thể số liệu vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn, từ đó, triển khai các giải pháp xử lý cụ thể đối với từng nhóm hành vi vi phạm theo quy mô, tính chất công trình, lập lại trật tự quản lý xây dựng trên địa bàn.	Đã thực hiện	Hoàn thành	24/24 quận, huyện ban hành văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị 23 và Kế hoạch 3334
6	Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Phòng Quản lý đô thị tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	24/24 quận huyện thực hiện chế độ giao ban định kỳ.
7	Áp dụng các biện pháp ngăn chặn ngay từ đầu đối với các trường hợp vi phạm (tịch thu phương tiện, tang vật vi phạm hành chính; tổ chức chốt chặn, ngăn chặn đối với các công trình đang bị xử lý hành chính mà tiếp tục thi công...).	Đang thực hiện	Hiệu quả chưa cao	Nhiệm vụ thường xuyên
8	Đảm bảo 100% công tình xây dựng được kiểm tra và xử lý kịp thời.	Đang thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Tổ chức theo dõi việc chấp hành của các cá nhân, tổ chức bị xử lý vi phạm, không để tình trạng quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành mà không tổ chức thực hiện.	Đang thực hiện	Kết quả thực hiện chưa cao	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
10	Không cấp số nhà tại vị trí công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có Giấy phép xây dựng.	Đã triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
11	Rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân đã triển khai xây dựng các công trình trên đất không được phép xây dựng, công trình không phép, sai phép tại địa phương; các tổ chức, cá nhân môi giới, kinh doanh các công trình không phép, sai phép trên địa bàn để nhắc nhở, cảnh báo và yêu cầu viết cam kết không vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
12	Đối với các đối tượng vừa qua đã xây dựng và môi giới bán các công trình xây dựng không phép, sai phép với quy mô lớn, gây hậu quả nghiêm trọng cho người mua và trật tự đô thị, đề xuất giao cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, điều tra làm rõ và kết luận sai phạm, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; kết quả xử lý các tổ chức, cá nhân sai phạm này cần công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Đã triển khai thực hiện		Nhiệm vụ hường xuyên
13	Rà soát, tổ chức thực hiện dứt điểm các Quyết định xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; xử lý nghiêm các đơn vị, tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng tên địa bàn.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ hường xuyên
14	Chịu trách nhiệm chính trong công tác lập, phê duyệt phương án và tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng (theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành).	Đã triển khai thực hiện		Nhiệm vụ hường xuyên
15	Kiên quyết thực hiện cưỡng chế tháo dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng, không để công trình xây dựng vi phạm hoàn thành, đưa vào sử dụng, mới tiến hành xử lý.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
16	Chủ động trao đổi thông tin với các Sở, ngành có liên quan để phối hợp kiểm tra, xử lý đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng mà chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
17	Chủ động cung cấp thông tin, phối hợp với ơ quan Công an các cấp để có biện pháp xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm đến mức phải xử lý hình sự theo quy định pháp luật.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
18	Có cơ chế định kỳ trao đổi với cơ quan Công an các cấp về tình hình các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng để có biện pháp phối hợp kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
19	Khẩn trương hoàn thiện các nội dung liên quan đến công tác quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc...) tại địa phương để làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy phép xây dựng theo quy định.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
20	Hoàn tất quy hoạch điểm dân cư nông thôn trên địa bàn các huyện ngoại thành, đảm bảo phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa tại địa phương.	Đang triển khai thực hiện		Hoàn thành trước Đại hội Đảng bộ cấp quận, huyện (tháng 6 năm 2020)
21	Chủ động rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các khu vực có tình hình vi phạm trật tự xây dựng phức tạp, phối hợp Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.	Đang triển khai thực hiện		Hoàn thành trước Đại hội Đảng bộ cấp quận, huyện (tháng 6 năm 2020)
22	Rà soát tất cả các hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, hướng dẫn người dân làm đúng pháp luật và cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đúng pháp luật, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc thì liên hệ Sở Quy hoạch – Kiến trúc và Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời giải quyết.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
23	Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng, giảm thời gian và thủ tục, đơn giản hóa quy trình, công bố công khai quy hoạch, chỉ giới xây dựng, tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức xin cấp Giấy phép xây dựng hoặc đăng ký cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở chính đáng cho người dân, góp phần kéo giảm tình trạng xây dựng không phép trên địa bàn.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
24	Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng. Kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân, tổ chức để xảy ra vi phạm mà không phát hiện xử lý hoặc không đề xuất xử lý kịp thời.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
25	Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân chấp hành quy định pháp luật về xây dựng.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
26	Chỉ đạo các đơn vị liên quan yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị thi công phải thực hiện việc niêm yết giấy phép xây dựng tại công trình xây dựng để người dân cùng tham gia giám sát.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
27	Đăng tải toàn bộ giấy phép xây dựng được cấp trên địa bàn lên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận, huyện và thực hiện niêm yết giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi có công trình xây dựng.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
28	Thực hiện chế độ giao ban định kỳ hàng tháng giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện với Đội Thanh tra địa bàn, các phòng chuyên môn thuộc quận, huyện và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
29	Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc không phát hiện, không xử lý nghiêm, xử lý không kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo Quy chế phối hợp và quy định của pháp luật.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
30	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
II. Sở Quy hoạch – Kiến trúc				
31	Xây dựng quy trình, giải pháp đảm bảo nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo quy định.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
32	Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát các đồ án quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) không phù hợp thực tế, thiếu tính khả thi; các khu vực đã có quy hoạch chi tiết 1/500 (hoặc quy hoạch tổng mặt bằng) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận để cập nhật, bổ sung vào các đồ án quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000) cho phù hợp.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
33	Khẩn trương hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc lập, ban hành các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị đủ điều kiện để có cơ sở cấp Giấy phép xây dựng theo đúng quy định pháp luật.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
34	Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện xác định chỉ giới đường đỏ theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt và công bố, để trình đề án, kế hoạch tổ chức và triển khai cắm mốc giới theo quy định.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
35	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 theo quy định.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
36	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
III. Sở Tài nguyên và Môi trường				
37	Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát việc thực hiện Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn Thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển của Thành phố	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
38	Rà soát các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn các quận ven và huyện ngoại thành để tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ chỉ tiêu đất nông nghiệp trên địa bàn quận, huyện cho phù hợp với tình hình dân số và tốc độ đô thị hóa của từng địa phương	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
39	Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai đến các tổ chức, hộ gia đình cá nhân (người sử dụng đất) trên địa bàn có nhu cầu cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm để lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và giải quyết nhu cầu sử dụng đất chính đáng của người dân.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
40	Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật.	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
41	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đang triển khai thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
IV. Sở Xây dựng				
42	Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng tăng cường tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng trên địa bàn Thành phố theo Quy chế phối hợp, đảm bảo 100% công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố được kiểm tra và xử lý kịp thời, đúng quy định.Chịu trách nhiệm chính trong việc để công trình xây dựng sai phép mà không kịp thời kiểm tra xử lý theo quy định.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
43	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, có biện pháp chế tài mang tính răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng.	Đang triển khai thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
44	Hướng dẫn đầy đủ việc niêm yết giấy phép xây dựng tại tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật để người dân và các cơ quan chức năng có thể kiểm tra, giám sát dễ dàng, xử lý kịp thời các sai phạm	Đã thực hiện	Hoàn thành	Ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện
45	Tổ chức lại lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng theo tinh thần việc kiểm tra, xử lý các sai phạm trong xây dựng không phép, xây dựng trên đất không được phép xây dựng, xây dựng sai phép là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn với lực lượng phối hợp thực hiện là Đội Thanh tra địa bàn quận, huyện (trong giai đoạn chờ thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện). Thanh tra Sở Xây dựng đảm nhận chủ yếu việc thanh tra các công trình xây dựng lớn, đặc thù, phức tạp và thanh tra công tác quản lý trật tự xây dựng tại Ủy ban nhân dân quận – huyện, phường – xã – thị trấn.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
46	Tăng cường lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng tại các địa bàn phức tạp, nhằm nâng cao năng lực quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Đã ký kết Kế hoạch liên tịch với Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện.
47	Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về xây dựng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các công trình vi phạm, công khai các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
48	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế thay thế Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013, trên cơ sở phân cấp mạnh hơn cho Đội Thanh tra địa bàn 24 quận, huyện theo hướng tiếp cận dần đến mô hình hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý (dự kiến thí điểm thành lập)	Đã thực hiện	Hoàn thành	Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố
49	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định phân công tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo hướng phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện lập, thẩm định phương án và tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trên cơ sở Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành; thực hiện trong tháng 8 năm 2019	Đã thực hiện	Hoàn thành	Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
50	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp liên thông giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác phê duyệt, cấp Giấy phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian cho tổ chức, cá nhân lập thủ tục xin cấp Giấp phép xây dựng tên địa bàn Thành phố	Đang thực hiện		
51	Trên cơ sở xác định những nguyên nhân chủ yếu và đặc thù quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn từng quận, huyện, Sở Xây dựng chủ động có Kế hoạch liên tịch với Ủy ban nhân dân quận, huyện về tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các địa bàn "nóng", trọng điểm.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Ký kế hoạch liên tịch với 24 quận, huyện
52	Tăng cường công tác cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện về pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân	Đã thực hiện		Trong năm 2019, thành phố đã phát triển được 8,42 triệu m2 sàn nhà ở, nâng tổng diện tích nhà ở trên địa bàn thành phố là 182,19 triệu m2, diện tích nhà ở bình quân là 20,24 m2/người.
53	Phấn đấu hoàn thành 20.000 nhà ở xã hội năm 2020, đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp	Đang thực hiện	Dự kiên đến hết 2020 sẽ hoàn thành 20.000 căn nhà ở xã hội theo kế hoạch.	Nhiệm vụ thường xuyên
54	Định hướng các giải pháp phát triển nhà ở đáp ứng gia tăng dân số bình quân 1 triệu người sau 5 năm trên địa bàn Thành phố	Đã thực hiện	Hoàn thành	Tổ chức Hội thảo quốc tế "Giải pháp nhà ở đáp ứng gia tăng dân số 1 triệu người sau mỗi 05 năm ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2035" vào ngày 23/8/2019.
55	Xây dựng cơ chế giải quyết nhu cầu nhà ở cho người thu nhập thấp, tạo điều kiện cho cá nhân, hộ gia đình xây dựng nhà ở hợp pháp để cho thuê, bán trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Nhà ở.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Sở Xây dựng đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo "Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động thuê để ở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh"

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
56	Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện biên soạn tài liệu "Hỏi – Đáp về xây dựng nhà ở, nhà xưởng";	Đã thực hiện	Hoàn thành	Đã triển khai đến Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn.
57	Triển khai thực hiện việc gắn mã "QR code" vào giấy phép xây dựng để phục vụ công tác kiểm tra, quản lý thông tin về giấy phép xây dựng.	Đang triển khai thực hiện		
58	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Quy trình hướng dẫn thực hiện thí điểm việc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp khác và đất phi nông nghiệp khác nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các huyện.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quy trình thí điểm xây dựng công trình trên đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè.
59	Phối hợp tổ chức phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật về xây dựng cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý xây dựng trên địa bàn Thành phố	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
60	Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng các tiêu chí cụ thể về phân loại xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng (trên cơ sở phân loại theo nhóm hành vi vi phạm, thời điểm vi phạm, mức độ vi phạm) để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát xử lý dứt điểm các công trình vi phạm trật tự xây dựng còn tồn đọng, chưa được xử lý dứt điểm trên địa bàn, đảm bảo việc xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật của từng thời điểm nhất định; đồng thời, phải đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Tổ chức Hội nghị chuyên đề để triển khai thống nhất áp dụng thực hiện trên toàn Thành phố.	Đang triển khai thực hiện		Triển khai lấy ý kiến các đơn vị liên quan
61	Chủ trì, phối hợp Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng ngưng cung cấp dịch vụ nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố
62	Rà soát tổng hợp báo cáo xin hướng dẫn của Bộ Xây dựng về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
63	Duy trì chế độ giao ban trực tuyến với Ủy ban nhân dân các quận, huyện về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
64	Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
V. Sở Nội vụ				
65	Tăng cường kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính và hoạt động công vụ liên quan đến lĩnh vực cấp Giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân quận, huyện; việc thực hiện công vụ và ý thức tổ chức kỷ luật, quy tắc ứng xử, chấp hành nội quy cơ quan của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo quy định; Xem xét, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn để xảy ra vi phạm nghiêm trọng về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Thành lập đoàn kiểm tra
66	Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, kiện toàn tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở Xây dựng, Đội quản lý trật tự đô thị quận, huyện để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản lý ở các lĩnh vựcđược giao	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
67	Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động để giải quyết chế độ cho lựclượng cộng tác viên tại Ủy ban nhân dân các quận, huyện.	Đang thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
68	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
69	Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố Đề án thí điểm thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.	Đang thực hiện		Sở Xây dựng đang tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan
70	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đang thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
VI. Sở Tư pháp				
71	Hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó có nội dung phổ biến pháp luật về xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
72	Phối hợp Sở Xây dựng tổ chức tuyên truyền pháp luật về xây dựng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố.	Đang thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
73	Phối hợp Sở Xây dựng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng để đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xử lý.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
74	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng tại một số địa bàn có tình hình vi phạm trật tự xây dựng phức tạp.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Đoàn kiểm tra

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
75	Tiến hành thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn Thành phố trong việc lập vi bằng ghi nhận việc giao nhận tiền để chuyển nhượng nhà, đất trái phép, chuyển cơ quan điều tra nếu phát hiện có dấu hiện vi phạm hình sự.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
76	Nghiên cứu các quy định pháp luật, yêu cầu các Văn phòng công chứng không thực hiện chứng nhận giao dịch, chuyển nhượng đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng mà chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
77	Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để đề xuất giải pháp chế tài nhằm nâng cao hiệu lực quan lý về trật tự xây dựng, như: các biện pháp, giải pháp ngăn chặn hành vi vi phạm trật tự xây dựng; không cung cấp dịch vụ điện, nước đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng; chưa cho xuất cảnh đối với các cá nhân, đại diện theo pháp luật của các tổ chức khi đang có nghĩa vụ chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Các giải pháp cưỡng chế, xử lý nhanh đối với công trình xây dựng không phép không đủ điều kiện cấp phép; Các giải pháp cưỡng chế khấu trừ tiền tiền tài khoản của đối tượng vi phạm; việc xử lý hình sự đối với các vi phạm về trật tự xây dựng	Đang thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
VII. Sở Tài chính				
78	Hướng dẫn Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân quận, huyện tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về kinh phí tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với các Quyết định xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
79	Nghiên cứu đề xuất phương án tạm ứng kinh phí để Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
80	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đang thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
VIII. Sở Thông tin và Truyền thông				
81	Chỉ đạo Trung tâm báo chí của Thành phố và phối hợp với các đài truyền hình (đặc biệt là Đài truyền hình Thành phố và Đài tiếng nói nhân dân Thành phố) tuyên truyền, nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về xây dựng à trật tự xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
82	Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia giám sát, phát hiện, phản ánh để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trật tự xây dựng, góp phần thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
83	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
IX. Sở Khoa học và Công nghệ				
84	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu, xây dựng Đề án về ứng dụng công nghệ viễn thám (GIS) trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xây dng trên địa bàn Thành phố.	Đang thực hiện		Thí điểm trên địa bàn huyện Nhà Bè, huyện Hóc Môn
85	Phối hợp Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng phần mềm trực tuyến về quản lý xây dựng trên địa bàn Thành phố, tạo sự liên thông từ công tác quy hoạch (kiến trúc, đất đai), cấp phép, kiểm tra, xử lý, nghiệm thu hoàn thành và cấp giấy chứng nhận đối với công tình xây dựng.	Đang thực hiện		
X. Sở Công thương				
86	Phối hợp Tổng công ty Điện lực Thành phố nghiên cứu áp dụng các biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; báo cáo, đề xuất Bộ Công thương điều chỉnh mẫu Hợp đồng cung cấp dịch vụ điện theo hướng ngừng cung cấp dịch vụ điện đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Đã báo cáo xin ý kiến Bộ Công thương
XI. Cơ quan Công an các cấp				
87	Tham gia vào công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về các vi phạm trật tự xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
88	Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
89	Tổ chức điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn quản lý theo quy định.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
90	Triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện các vụ việc có dấu hiệu hình sự để điều tra, xác minh kịp thời, khởi tố khi có căn cứ, tập trung vào các vụ việc có dấu hiệu đưa, nhận, môi giới hối lộ, vi phạm quy định về quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng không phép, sai phép, nhất là các vụ việc liên quan đến các đối tượng đầu nậu tổ chức thực hiện; các đối tượng móc nối với cán bộ, công chức có trách nhiệm để được bảo kê, là ngơ cho các hoạt động vi phạm pháp luật.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
91	Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp giao trong việc ngăn chặn và xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
92	Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, cấp sổ tạm trú cho công dân tại địa chỉ có công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thì phải đối chiếu quy định của Luật Cư trú và các quy định có liên quan để xem xét, tạm dừng giải quyết theo quy định pháp luật.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
XIII. Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước				
104	Xem xét phương án không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng (đặc biệt là các công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng; xây dựng không có Giấy phép xây dựng theo quy định; công trình từ 01 giấy phép xây dựng thành nhiều căn và mua bán dưới hình thức lập vi bằng).	Đang triển khai thực hiện		Chưa có giải pháp cụ thể
105	Xử lý các tổ chức, cá nhân tự ý đấu nối, cung cấp dịch vụ điện nước cho công trình vi phạm trật tự xây dựng.	Đang thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
106	Phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
107	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
XIV. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố				
108	Thủ trưởng các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đồng thời có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ tài khoản của các cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính để thực hiện Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
93	Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin nhắn về tội phạm và kiến nghị khơi tố trong lĩnh vực đất đai, xây dựng theo quy định.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
94	Công an Thành phố tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; phối hợp, trao đổi thông tin với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để có biện pháp xử lý những cá nhân, tổ chức vi phạm đến mức phải xử lý hình sự theo quy định pháp luật.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
95	Phối hợp với Đội Thanh tra địa bàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có Biên bản vi phạm hành chính hoặc Quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền, đảm bảo an ninh trật tự trong quá tình xử lý vi phạm theo thẩm quyền.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
96	Rà soát các tổ chức, cá nhân đã bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến vi phạm về đất đai, xây dựng không phép, sai phép làm cơ sở để xử lý hình sự.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
97	Hỗ trợ các cơ quan chức năng xác minh nhân thân lai lịch của đối tượng có hành vi vi phạm về đất đai, xây dựng để phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định.	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
98	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đã thực hiện	Hoàn thành	Nhiệm vụ thường xuyên
XII. Ban quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố				
99	Định kỳ hoặc đột xuất chủ động lập Kế hoạch kiểm tra tình hình xây dựng; kịp thời lập Biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn được giao phụ trách, chuyển Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính, hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
100	Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trong kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
101	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 23 và Kế hoạch số 3333 cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Xây dựng)	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
XIII. Ban quản lý các Khu đô thị mới Thành phố				
102	Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì kịp thời thông báo cho Đội Thanh tra địa bàn thuộc Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm để kiểm tra, xử lý theo quy định.	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên
103	Tăng cường công tác phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định	Đã thực hiện		Nhiệm vụ thường xuyên

PHỤ LỤC 3
KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI THOẠI VỚI NGƯỜI DÂN VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	Số lượng phường - xã - thị trấn trên địa bàn	Số lượng phường - xã - thị trấn đã tổ chức đối thoại	Số cuộc đối thoại đã tổ chức				Số lượng bản cam kết đã ký				Số lượng hộ dân trên địa bàn quận huyện	Tỷ lệ hộ dân ký bản cam kết
				SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020		
	TỔNG	322	322	4.514	4.514	326	4.840	1.366.088	1.283.754	295.106	1.578.860	2.169.268	72,8%
1	UBND Quận 1	10	10	45	45	0	45	31.370	31.370	0	31.370	38.921	80,6%
2	UBND Quận 2	11	11	120	120	0	120	21.237	21.237	0	21.237	51.499	41,2%
3	UBND Quận 3	14	14	23	23	0	23	31.946	31.946	0	31.946	33.717	94,7%
4	UBND Quận 4	15	15	385	385	0	385	32.792	32.792	0	32.792	47.840	68,5%
5	UBND Quận 5	15	15	55	55	0	55	38.068	38.068	0	38.068	40.000	95,2%
6	UBND Quận 6	14	14	583	583	0	583	48.395	48.395	0	48.395	51.759	93,5%
7	UBND Quận 7	10	10	152	152	0	152	85.942	85.942	19.107	105.049	105.049	100,0%
8	UBND Quận 8	16	16	74	74	0	74	164.668	82.334 [1]	0	82.334	80.834	100,0%

[1] Quận 8 thay đổi phương pháp tính: trước đây Quận triển khai mỗi hộ ký 2 bản (hộ dân giữ 1 bản và UBND phường giữ 1 bản). Quận triển khai cho 100% hộ dân và **1.500 phòng trọ** ký bản cam kết

STT	Quận Huyện	Số lượng phường - xã - thị trấn trên địa bàn	Số lượng phường - xã - thị trấn đã tổ chức đối thoại	Số cuộc đối thoại đã tổ chức				Số lượng bản cam kết đã ký				Số lượng hộ dân trên địa bàn quận huyện	Tỷ lệ hộ dân ký bản cam kết
				SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020		
9	UBND Quận 9	13	13	25	25	0	25	3.000	3.000	91.073	94.073	103.636	90,8%
10	UBND Quận 10	15	15	80	80	12	92	41.347	41.347	2.305	43.652	45.867	95,2%
11	UBND Quận 11	16	16	20	20	17	37	17.300	17.300	17.851	35.151	58.000	60,6%
12	UBND Quận 12	11	11	53	53	0	53	8.574	8.574	24.200	32.774	150.183	21,8%
13	UBND Tân Bình	15	15	97	97	0	97	45.253	45.253	0	45.253	110.417	41,0%
14	UBND Gò Vấp	16	16	300	300	0	300	38.872	38.872	59.737	98.609	191.901	51,4%
15	UBND Phú Nhuận	15	15	16	16	5	21	31.071	31.071	3.861	34.932	40.475	86,3%
16	UBND Bình Thạnh	20	20	523	523	0	523	35.062	35.062	47.854	82.916	113.851	72,8%
17	UBND Thủ Đức	12	12	440	440	0	440	91.743	91.743	0	91.743	91.743	100,0%
18	UBND Tân Phú	11	11	231	231	0	231	119.966	119.966	0	119.966	136.204	88,1%
19	UBND Bình Tân	10	10	271	271	3	274	161.428	161.428	0	161.428[(2)]	111.155	100,0%

[(2)] Quận Bình Tân triển khai cho 100% hộ dân và **50.273 phòng trọ** ký bản cam kết.

STT	Quận Huyện	Số lượng phường - xã - thị trấn trên địa bàn	Số lượng phường - xã - thị trấn đã tổ chức đối thoại	Số cuộc đối thoại đã tổ chức				Số lượng bản cam kết đã ký				Số lượng hộ dân trên địa bàn quận huyện	Tỷ lệ hộ dân ký bản cam kết
				SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020		
20	UBND Bình Chánh	16	16	100	100	280	380	62.145	62.145	21.051	83.196	205.903	40,4%
21	UBND Củ Chi	21	21	716	716	0	716	120.527	120.527	1.759	122.286	133.284	91,7%
22	UBND Nhà Bè	7	7	7	7	0	7	60.123	60.123	0	60.123	60.128	100,0%
23	UBND Hóc Môn	12	12	28	28	0	28	66.416	66.416	0	66.416	148.646	44,7%
24	UBND Cần Giờ	7	7	170	170	9	179	8.843	8.843	6.308	15.151	18.256	83,0%

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyện)

PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	Số lượng tin tiếp nhận				Số lượng tin đã xử lý			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
	TỔNG	**12.026**	**12.027**	**1.846**	**13.873**	**11.953**	**11.954**	**1.815**	**13.769**
1	UBND Quận 1	2	2	0	2	2	2	0	2
2	UBND Quận 2	17	17	0	17	17	17	0	17
3	UBND Quận 3	182	182	0	182	182	182	0	182
4	UBND Quận 4	505	505	0	505	505	505	0	505
5	UBND Quận 5	10	10	0	10	10	10	0	10
6	UBND Quận 6	112	112	0	112	112	112	0	112
7	UBND Quận 7	310	310	253	563	310	310	253	563
8	UBND Quận 8	24	25[3]	0	25	22	23[3]	0	23
9	UBND Quận 9	1.417	1.417	420	1.837	1.346	1.346	389	1.735
10	UBND Quận 10	577	577	9	586	577	577	9	586
11	UBND Quận 11	123	123	9	132	123	123	9	132
12	UBND Quận 12	86	86	13	99	86	86	13	99
13	UBND Tân Bình	15	15	0	15	15	15	0	15
14	UBND Gò Vấp	50	50	5	55	50	50	5	55
15	UBND Phú Nhuận	173	173	64	237	173	173	64	237
16	UBND Bình Thạnh	7.145	7.145	716	7.861	7.145	7.145	716	7.861

[3] Quận 8 cập nhật thêm số liệu đến ngày 31/12/2019

STT	Quận Huyện	Số lượng tin tiếp nhận				Số lượng tin đã xử lý			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
17	UBND Thủ Đức	393	393	126	519	393	393	126	519
18	UBND Tân Phú	196	196	0	196	196	196	0	196
19	UBND Bình Tân	132	132	146	278	132	132	146	278
20	UBND Bình Chánh	72	72	52	124	72	72	52	124
21	UBND Củ Chi	197	197	24	221	197	197	24	221
22	UBND Nhà Bè	104	104	1	105	104	104	1	105
23	UBND Hóc Môn	103	103	5	108	103	103	5	108
24	UBND Cần Giờ	81	81	3	84	81	81	3	84

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyện)

PHỤ LỤC 5
KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	Kiểm tra xử lý vi phạm															
		Nhắc nhở				Lập BBVPHC				Số tiền XP (triệu đồng)				Số lượng camera			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
	TỔNG	**2.744**	**2.744**	**1.586**	**4.330**	**6.717**	**6.845**	**1.225**	**8.070**	**9.634,14**	**12.294,00**	**1.229,85**	**13.523,85**	**21.903**	**25.262**	**2.995**	**28.257**
1	UBND Quận 1	0	0	0	0	182	182	61	243	65,25	65,25	20,55	85,80	750	750	0	750
2	UBND Quận 2	0	0	0	0	25	25	0	25	318,06	318,06	0,00	318,06	521	521	0	521
3	UBND Quận 3	487	487	0	487	127	127	0	127	274,60	274,60	2,15	276,75	470	470	0	470
4	UBND Quận 4	339	339	0	339	459	459	0	459	160,85	160,85	0,00	160,85	481	481	0	481
5	UBND Quận 5	330	330	0	330	78	78	0	78	2.230,38	2.230,38	0,00	2.230,38	258	258	0	258
6	UBND Quận 6	0	0	0	0	1362	1362	0	1362	319,30	319,30	0,00	319,30	646	646	0	646
7	UBND Quận 7	158	158	5	163	977	977	83	1060	200,60	200,60	7,55	208,15	265	941[4]	2	943
8	UBND Quận 8	194	194	86	280	102	102	69	171	38,55	38,55	12,40	50,95	2	1.381[5]	0	1.383
9	UBND Quận 9	0	0	0	0	68	68	5	73	171,40	171,40	8,25	179,65	400	400	0	400

[4] Quận 7: rà soát, cập nhật bổ sung số lượng camera giám sát chất lượng vệ sinh môi trường của Công ty Phú Mỹ Hưng đến thời điểm ngày 31/12/2019.
[5] Quận 8: rà soát, cập nhật đầy đủ các camera kết hợp theo dõi tình hình vệ sinh môi trường tại các tuyến đường đến thời điểm ngày 31/12/2019.

STT	Quận Huyện	Kiểm tra xử lý vi phạm															
		Nhắc nhở				Lập BBVPHC				Số tiền XP (triệu đồng)				Số lượng camera			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
10	UBND Quận 10	0	0	0	0	150	150	35	185	266,75	266,75	85,50	352,25	347	347	0	347
11	UBND Quận 11	0	0	421	421	1216	1216	213	1429	268,80	268,80	74,90	343,70	1.635	1.635	0	1.635
12	UBND Quận 12	0	0	0	0	23	[redacted]	9	69	72,40	[redacted]	27,20	1.999,71	0	[redacted]	0	428
13	UBND Tân Bình	24	24	0	24	36	[redacted]	2	75	119,25	[redacted]	8,00	301,49	2.778	2.778	0	2.778
14	UBND Gò Vấp	0	0	0	0	92	[redacted]	21	167	180,20	[redacted]	35,65	801,36	3.626	3.626	0	3.626
15	UBND Phú Nhuận	582	582	269	851	94	94	77	171	30,15	30,15	34,15	64,30	1.100	1.100	44	1.144
16	UBND Bình Thạnh	0	0	630	630	858	858	559	1417	179,85	179,85	131,30	311,15	4.398	4.398	1	4.399

---

(6) Quận 12: thay đổi phương pháp thống kê, bổ sung các trường hợp xử phạt ô nhiễm môi trường.
(7) Quận 12: rà soát, cập nhật đầy đủ các camera kết hợp theo dõi tình hình vệ sinh môi trường tại các tuyến đường đến thời điểm ngày 31/12/2019.
(8) Quận Tân Bình: thay đổi phương pháp thống kê, bổ sung các trường hợp xử phạt ô nhiễm môi trường
(9) Quận Gò Vấp: thay đổi phương pháp thống kê, bổ sung các trường hợp xử phạt ô nhiễm môi trường.

STT	Quận Huyện	Kiểm tra xử lý vi phạm															
		Nhắc nhở				Lập BBVPHC				Số tiền XP (triệu đồng)				Số lượng camera			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
17	UBND Thủ Đức	0	0	0	0	159	159	18	177	258,95	258,95	27,00	285,95	6	1.639[10]	0	1.639
18	UBND Tân Phú	328	328	0	328	124	124	0	124	234,45	234,45	0,00	234,45	1.316	1.316	0	1.316
19	UBND Bình Tân	153	153	0	153	169	169	5	174	203,35	203,35	16,65	220,00	495	495	1.756	2.251
20	UBND Bình Chánh	18	18	136	154	60	60	48	108	210,00	210,00	168,00	378,00	1.024	1.024	0	1.024
21	UBND Củ Chi	0	0	0	0	297	297	15	312	2.790,00	2.790,00	379,90	3.169,90	878	878	4	882
22	UBND Nhà Bè	0	0	0	0	34	34	5	39	883,50	883,50	190,70	1.074,20	21	21	0	21
23	UBND Hóc Môn	81	81	6	87	24	24	0	24	155,00	155,00	0,00	155,00	469	469	429	898
24	UBND Cần Giờ	50	50	33	83	1	1	0	1	2,50	2,50	0,00	2,50	17	17	0	17

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyện)

[10] Quận Thủ Đức: rà soát, cập nhật đầy đủ các camera kết hợp theo dõi tình hình vệ sinh môi trường tại các tuyến đường đến thời điểm ngày 31/12/2019

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CÁC ĐIỂM Ô NHIỄM RÁC THẢI CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	Xóa các điểm ô nhiễm rác thải															
		Tổng số lượng điểm ô nhiễm do rác thải				Số lượng đã giải quyết				Số lượng chuyển hóa thành Khu sinh hoạt cộng đồng				Tỷ lệ % giải quyết điểm ô nhiễm do rác thải			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
	TỔNG	733	733	28	761	656	666	49	715	76	76	14	90	89,5%	90,9%		94,0%
1	UBND Quận 1	2	2	0	2	2	2	0	2	0	0	0	0	100,0%	100,0%	-	100,0%
2	UBND Quận 2	9	9	0	9	9	9	0	9	0	0	0	0	100,0%	100,0%	-	100,0%
3	UBND Quận 3	22	22	0	22	22	22	0	22	1	1	0	1	100,0%	100,0%	-	100,0%
4	UBND Quận 4	19	19	0	19	13	13	5	18	0	0	0	0	68,4%	68,4%	-	94,7%
5	UBND Quận 5	0	0	3	3	0	0	3	3	0	0	3	3	-	-	100,0%	100,0%
6	UBND Quận 6	40	40	0	40	37	37	2	39	1	1	0	1	92,5%	92,5%	-	97,5%
7	UBND Quận 7	47	47	0	47	47	47	0	47	13	13	2	15	100,0%	100,0%	-	100,0%
8	UBND Quận 8	23	23	0	23	23	23	0	23	4	4	0	4	100,0%	100,0%	-	100,0%
9	UBND Quận 9	88	88	0	88	73	73	2	75	11	11	0	11	83,0%	83,0%	-	85,2%

STT	Quận Huyện	Xóa các điểm ô nhiễm rác thải															
		Tổng số lượng điểm ô nhiễm do rác thải				Số lượng đã giải quyết				Số lượng chuyển hóa thành Khu sinh hoạt cộng đồng				Tỷ lệ % giải quyết điểm ô nhiễm do rác thải			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
10	UBND Quận 10	19	19	0	19	19	19	0	19	0	0	0	0	100,0%	100,0%	-	100,0%
11	UBND Quận 11	7	7	0	7	7	7	0	7	0	0	0	0	100,0%	100,0%	-	100,0%
12	UBND Quận 12	67	67	0	67	61	61	6	67	23	23	2	25	91,0%	91,0%	-	100,0%
13	UBND Tân Bình	14	14	0	14	10	10	1	11	1	1	0	1	71,4%	71,4%	-	78,6%
14	UBND Gò Vấp	31	31	2	33	31	31	2	33	2	2	0	2	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%
15	UBND Phú Nhuận	Quận báo cáo không phát hiện điểm ô nhiễm															
16	UBND Bình Thạnh	26	26	0	26	24	24	2	26	0	0	0	0	92,3%	92,3%	-	100,0%
17	UBND Thủ Đức	59	59	0	59	42	42	6	48	9	9	0	9	71,2%	71,2%	-	81,4%
18	UBND Tân Phú	20	20	0	20	10	20	0	20	2	2	0	2	50,0%	100,0%	-	100,0%
19	UBND Bình Tân	9	9	0	9	9	9	0	9	0	0	0	0	100,0%	100,0%	-	100,0%

STT	Quận Huyện	Xóa các điểm ô nhiễm rác thải															
		Tổng số lượng điểm ô nhiễm do rác thải				Số lượng đã giải quyết				Số lượng chuyển hóa thành Khu sinh hoạt cộng đồng				Tỷ lệ % giải quyết điểm ô nhiễm do rác thải			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/19)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/19)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
20	UBND Bình Chánh	43	43	14	57	29	29	11	40	6	6	6	12	67,4%	67,4%	78,6%	70,2%
21	UBND Củ Chi	55	55	2	57	55	55	2	57	0	0	0	0	100,0%	100,0%	-	100,0%
22	UBND Nhà Bè	46	46	0	46	46	46	0	46	0	0	1	1	100,0%	100,0%	-	100,0%
23	UBND Hóc Môn	36	36	0	36	36	36	0	36	1	1	0	1	100,0%	100,0%	-	100,0%
24	UBND Cần Giờ	51	51	7	58	51	51	7	58	2	2	0	2	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyện)

PHỤ LỤC 7

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRANG BỊ THÙNG RÁC CÔNG CỘNG CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	Số lượng TRCC đã trang bị			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
	TỔNG	**33.676**	**33.676**	**737**	**34.413**
1	UBND Quận 1	1.016	1.016	0	1.016
2	UBND Quận 2	88	88	14	102
3	UBND Quận 3	237	237	47(11)	190
4	UBND Quận 4	112	112	0	112
5	UBND Quận 5	158	158	0	158
6	UBND Quận 6	183	183	0	183
7	UBND Quận 7	322	322	0	322
8	UBND Quận 8	171	171	0	171
9	UBND Quận 9	70	70	0	70
10	UBND Quận 10	451	451	0	451
11	UBND Quận 11	59	59	10	69
12	UBND Quận 12	214	214	0	214
13	UBND Tân Bình	341	341	0	341
14	UBND Gò Vấp	40	40	14	54
15	UBND Phú Nhuận	55	55	0	55
16	UBND Bình Thạnh	130	130	0	130
17	UBND Thủ Đức	371	371	0	371

(11) Quận 3: rà soát hiện trạng sử dụng quý I/2020, có 47 TRCC đã bị hư hỏng

STT	Quận Huyện	Số lượng TRCC đã trang bị			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
18	UBND Tân Phú	87	87	0	87
19	UBND Bình Tân	1.627	1.627	91	1.718
20	UBND Bình Chánh	8.928	8.928	0	8.928
21	UBND Củ Chi	18.461	18.461	0	18.461
22	UBND Nhà Bè	100	100	0	100
23	UBND Hóc Môn	92	92	0	92
24	UBND Cần Giờ	363	363	655	1.018

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyệ

Ghi chú:

- Các huyện: Củ Chi, Bình Chánh, Nhà Bè, Hóc Môn, Cần Giờ được hỗ trợ TRCC từ chương trình Nông thôn mới.
- Các quận còn lại: trang bị TRCC từ nguồn ngân sách và xã hội hóa

PHỤ LỤC 8
KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỰC LƯỢNG THU GOM RÁC DÂN LẬP CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	NĂM 2017 (mốc thời gian tính từ NQ 03/NQ-HĐND ngày 11/6/2017)			NĂM 2019					NĂM 2020				
		Số lượng HTX thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng HTX VSMT thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng tổ/ đường dây thu gom rác dân lập đã vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Tỷ lệ % vận động được tổ/ đường dây thu gom rác dân lập vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Số lượng HTX VSMT thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng tổ/ đường dây thu gom rác dân lập đã vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Tỷ lệ % vận động được tổ/ đường dây thu gom rác dân lập vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân
	TỔNG	**14**	**88**	**2.700**	**37**	**284**	**831**	**1.869**	**69,2%**	**37**	**283**	**613**	**2.093**	**77,5%**
1	UBND Quận 1	0	0	**56**	0	0	**0**	**56**	**100,0%**	0	0	**0**	**56**	**100,0%**
2	UBND Quận 2	1	4	**27**	3	19	**5**	**22**	**81,5%**	3	19	**5**	**22**	**81,5%**
3	UBND Quận 3	0	0	**105**	2	0	**16**	**89**	**84,8%**	1	0	**16**	**89**	**84,8%**
4	UBND Quận 4	0	2	**50**	1	1	**0**	**50**	**100,0%**	1	1	**0**	**50**	**100,0%**
5	UBND Quận 5	0	0	**240**	0	0	**235**	**5**	**2,1%**	0	0	**156**	**84**	**35,0%**
6	UBND Quận 6	1	7	**223**	1	2	**0**	**223**	**100,0%**	1	2	**0**	**223**	**100,0%**
7	UBND Quận 7	0	0	**91**	1	15	**73**	**18**	**19,8%**	1	19	**54**	**37**	**40,7%**
8	UBND Quận 8	0	0	**31**	2	0	**0**	**31**	**100,0%**	2	0	**0**	**31**	**100,0%**
9	UBND Quận 9	5	1	**31**	6	4	**0**	**31**	**100,0%**	6	4	**0**	**31**	**100,0%**

STT	Quận Huyện	NĂM 2017 (mốc thời gian tính từ NQ 03/NQ-HĐND ngày 11/6/2017)			NĂM 2019					NĂM 2020				
		Số lượng HTX thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng HTX VSMT thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng tổ/ đường dây thu gom rác dân lập đã vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Tỷ lệ % vận động được tổ/ đường dây thu gom rác dân lập vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Số lượng HTX VSMT thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng tổ/ đường dây thu gom rác dân lập đã vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Tỷ lệ % vận động được tổ/ đường dây thu gom rác dân lập vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân
10	UBND Quận 10	0	1	**118**	1	6	**25**	**93**	**78,8%**	1	[redacted]	**13**	**105**	**89,0%**
11	UBND Quận 11	1	1	**116**	3	1	**0**	**116**	**100,0%**	3	1	**0**	**116**	**100,0%**
12	UBND Quận 12	0	4	**197**	5	54	**23**	**171**	**88,3%**	5	55	**22**	**172**	**87,3%**
13	UBND Tân Bình	0	9	**192**	1	3	**116**	**76**	**39,6%**	2	3	**46**	**155**	**80,7%**
14	UBND Gò Vấp	0	1	**290**	0	4	**212**	**78**	**26,9%**	0	4	**192**	**98**	**33,8%**
15	UBND Phú Nhuận	0	0	**100**	1	0	**28**	**72**	**72,0%**	1	0	**11**	**89**	**89,0%**
16	UBND Bình Thạnh	1	0	**32**	1	0	**0**	**32**	**100,0%**	1	0	**0**	**32**	**100,0%**
17	UBND Thủ Đức	2	0	**158**	2	0	**0**	**158**	**100,0%**	2	0	**0**	**158**	**100,0%**
18	UBND Tân Phú	0	9	**156**	0	56	**98**	**58**	**37,2%**	0	56	**98**	**58**	**37,2%**
19	UBND Bình Tân	0	24	**187**	2	24	**0**	**187**	**100,0%**	2	24	**0**	**187**	**100,0%**
20	UBND Bình Chánh	0	21	**131**	1	20	**0**	**131**	**100,0%**	1	20	**0**	**131**	**100,0%**
21	UBND Củ Chi	0	0	**56**	0	49	**0**	**56**	**100,0%**	0	49	**0**	**56**	**100,0%**

[12] Quận 10: rà soát lại số Công ty, Doanh nghiệp tư nhân thu gom CTRSH không có địa chỉ đăng ký kinh doanh trên địa bàn quận 10.

STT	Quận Huyện	NĂM 2017 (mốc thời gian tính từ NQ 03/NQ-HĐND ngày 11/6/2017)			NĂM 2019					NĂM 2020				
		Số lượng HTX thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng HTX VSMT thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng tổ/ đường dây thu gom rác dân lập đã vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Tỷ lệ % vận động được tổ/ đường dây thu gom rác dân lập vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Số lượng HTX VSMT thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Công ty/doanh nghiệp thành lập trên địa bàn Q/H	Số lượng Tổ/ đường dây RDL chưa có tư cách pháp nhân hoạt động trên địa bàn Q/H	Số lượng tổ/ đường dây thu gom rác dân lập đã vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân	Tỷ lệ % vận động được tổ/ đường dây thu gom rác dân lập vận động vào HTX, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân
22	UBND Nhà Bè	0	4	**25**	1	6	**0**	**25**	**100,0%**	1	6	**0**	**25**	**100,0%**
23	UBND Hóc Môn	3	0	**55**	3	19	**0**	**55**	**100,0%**	3	19	**0**	**55**	**100,0%**
24	UBND Cần Giờ	0	0	**33**	0	1	**0**	**33**	**100,0%**	0	1	**0**	**33**	**100,0%**

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyện)

PHỤ LỤC 9
KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG TIỆN THU GOM VẬN CHUYỂN CỦA UBND 24 QUẬN HUYỆN NHẰM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TU

(Số liệu cập nhật đến ngày 29/02/2020)

STT	Quận Huyện	Nhu cầu phương tiện mới								Nhu cầu vốn vay QBVMT (tỷ)				SL phương tiện đã chuyển đổi							
		Thùng 660L/ Xe NSG				Xe cơ giới								Thùng 660L/ Xe NSG				Xe cơ giới			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I 2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
	TỔNG	1.059	1.059	96	1.155	1.100	1.100	71	1.171	351	351	4	355	319	319	71	390	339	183	35	218
1	UBND Quận 1	28	28	0	28	0	0	0	0	0	0	0	0	9	9	0	9	0	0	0	0
2	UBND Quận 2	0	0	0	0	70	70	0	70	24	24	0	24	0	0	0	0	60	60	0	60
3	UBND Quận 3	71	71	0	71	1	1	0	1	1	1	0	1	188	188	0	188	0	0	0	0
4	UBND Quận 4	0	0	0	0	0	0	10	10	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0
5	UBND Quận 5	1	1	96	97	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	UBND Quận 6	125	125	0	125	10	10	0	10	3,5	3,5	0	3,5	11	11	0	11	4	4	0	4
7	UBND Quận 7	0	0	0	0	34	34	0	34	13,5	13,5	0	13,5	0	0	0	0	11	11	0	11
8	UBND Quận 8	8	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

STT	Quận Huyện	Nhu cầu phương tiện mới								Nhu cầu vốn vay QBVMT (tỷ)				SL phương tiện đã chuyển đổi							
		Thùng 660L/ Xe NSG				Xe cơ giới								Thùng 660L/ Xe NSG				Xe cơ giới			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I 2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
9	UBND Quận 9	0	0	0	0	35	35	0	35	0	0	0	0	0	0	26	26	19	19	0	19
10	UBND Quận 10	98	98	0	98	0	0	0	0	0	0	0	0	98	98	0	98	0	0	0	0
11	UBND Quận 11	114	114	0	114	7	7	0	7	3,92	3,92	0	3,92	0	0	0	0	5	5	0	5
12	UBND Quận 12	0	0	0	0	139	139	43	182	18,4	18,4	0	18,4	0	0	0	0	162	6[13]	0	6
13	UBND Tân Bình	79	79	0	79	17	17	0	17	17	17	0	17	3	3	0	3	2	2	0	2
14	UBND Gò Vấp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3
15	UBND Phú Nhuận	109	109	0	109	5	5	0	5	1,3	1,3	0	1,3	0	0	0	0	0	0	0	0
16	UBND Bình Thạnh	206	206	0	206	5	5	0	5	9,064	9,064	0	9,064	0	0	0	0	1	1	0	1
17	UBND Thủ Đức	0	0	0	0	75	75	0	75	60,29	60,29	0	60,29	0	0	0	0	7	7	0	7
18	UBND Tân Phú	0	0	0	0	151	151	0	151	15,23	15,23	0	15,23	6	6	0	6	16	16	0	16

[13] Quận 12: số liệu phương tiện cơ giới đã chuyển đổi (đến ngày 31/12/2019) giảm từ 162 phương tiện còn 6 phương tiện do: 162 phương tiện đã chuyển đổi có 156 phương tiện chuyển đổi từ xe thô sơ lên xe tải và 6 phương tiện chuyển đổi thành xe chuyên dùng đúng mẫu quy định của UBND TP.

STT	Quận Huyện	Nhu cầu phương tiện mới								Nhu cầu vốn vay QBVMT (tỷ)				SL phương tiện đã chuyển đổi							
		Thùng 660L/ Xe NSG				Xe cơ giới								Thùng 660L/ Xe NSG				Xe cơ giới			
		SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I 2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020	SL báo cáo sơ kết 01 năm (đến 15/12/ 2019)	SL sơ kết 01 năm (cập nhật đến 31/12/ 2019)	SL thực hiện trong quý I/2020	Tổng SL thực hiện từ khi triển khai CT19 đến quý I năm 2020
19	UBND Bình Tân	0	0	0	0	227	227	18	245	50,13	50,13	0	50,13	4	4	45	49	16	16	32	48
20	UBND Bình Chánh	0	0	0	0	189	189	0	189	34,36	34,36	0	34,36	0	0	0	0	15	15	0	15
21	UBND Củ Chi	0	0	0	0	37	37	0	37	34,13	34,13	0	34,13	0	0	0	0	14	14	0	14
22	UBND Nhà Bè	0	0	0	0	5	5	0	5	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0
23	UBND Hóc Môn	0	0	0	0	86	86	0	86	55,29	55,29	0	55,29	0	0	0	0	7	7	0	7
24	UBND Cần Giờ	220	220	0	220	7	7	0	7	4,9	4,9	0	4,9	0	0	0	0	0	0	0	0

(Số liệu thống kê từ báo cáo của UBND 24 quận, huyện)

PHỤ LỤC SỐ 10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ QUY MÔ LỚN ĐANG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ HOẶC DỰ KIẾN TRÌNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
	TỔNG CỘNG (65 DỰ ÁN)			**254,561,343**	
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP TÁC CÔNG TƯ PPP			**66,229,405**	
	Đầu tư cho giao thông			**49,589,000**	
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (từ nút giao Tân Kiên đến ranh tỉnh Long An)	Huyện Bình Chánh	dài 8,2km; mặt cắt ngang 35m	1,898,000	Trước đây, dự án được Công ty IDICO nghiên cứu đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT. Tuy nhiên, Ủy ban thường vụ Quốc hội có chủ trương không đầu tư BOT trên các tuyến đường hiện hữu. Hiện nay, Ban Giao thông đang lập hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư bằng ngân sách theo chỉ đạo của UBND TP
2	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 22 (đoạn qua TPHCM)	Quận 12, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi	dài 30,25km; mặt cắt ngang 60m	6,800,000	Trước đây, dự án được một số nhà đầu tư nghiên cứu theo hình thức hợp đồng BOT. Tuy nhiên, Ủy ban thường vụ Quốc hội có chủ trương không đầu tư BOT trên các tuyến đường hiện hữu Hiện nay, Ban Giao thông đang lập hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư bằng ngân sách theo chỉ đạo của UBND TP
3	Nút giao An Phú	quận 2	- Chiều dài xây dựng khoảng 4km . - Quy mô mặt cắt ngang: Phần đường chính 36m, 8 làn xe cao tốc; 2 đường song hành 2 bên có bề rộng 20m. - Lộ giới quy hoạch: 116m. - Xây dựng nút giao thông An Phú khác mức hoàn chỉnh.	7,000,000	Bộ Giao thông vận tải có ý kiến về việc không tiếp tục sử dụng nguồn vốn dư của Dự án cao tốc TPHCM Long Thành Dầu Giây để đầu tư. Đề nghị UBNDTP thực hiện đầu tư
4	Đường trục Bắc Nam (từ cầu Ông Lãnh đến Khu đô thị Hiệp Phước)	Quận 4, quận 7, huyện Nhà Bè	sẽ xác định khi lập dự án	17,591,000	Hiện nay, đã có Nhà đầu tư quan tâm, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức nghiên cứu, thống nhất hướng tuyến làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo
5	Xây dựng cao tốc TPHCM - Mộc Bài	TPHCM, Tây Ninh	- Chiều dài tuyến: 50km - Quy mô mặt cắt ngang giai đoạn 1: 04 làn xe	16,300,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông đang hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án
	Hạ tầng kỹ thuật			**12,187,405**	
1	Xây dựng cụm cảng trung chuyển - ICD tại phường Long Bình, quận 9 phục vụ di dời cảng Trường Thọ	phường Long Bình, quận 9	- Diện tích quy hoạch dự án: 670.871m2, gồm: * Diện tích đất: 542.090 m2, trong đó: + Đất phù hợp quy hoạch: 468.719 m2 + Đất không phù hợp quy hoạch: 73.371 m2. * Diện tích mặt nước bờ sông: 128.781 m2. - Chiều cao công trình : Tối đa 03 tầng.	5,800,000	UBND TP có QĐ số 05/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 duyệt Đề xuất dự án. Hiện nay, Hiện nay đang chờ đồ án quy hoạch 1/2000 để lập, thẩm định, phê duyệt dự án.
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu Lâm viên sinh thái thuộc Vùng châu thổ phía Nam (Khu chức năng số 8)	Quận 2	Tổng diện tích khoảng 150,25 ha	2,190,000	Dự án sẽ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 108/TB-VP ngày 28/2/2020

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
3	Dự án Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải lưu vực Bắc Sài Gòn 2	Quận 9	Tổng chiều dài tuyến cống giai đoạn 1 dự kiến 41,3Km, đường kính 300 - 1000mm, 46 giếng tách dòng; Trạm bơm 1: công suất 970m³/ngày, trạm bơm 2: công suất 680m³/ngày; Nhà máy XLNT: giai đoạn 1 đạt công suất 82.000m³/ngày	4,197,405	Liên danh Nhà đầu tư đã giải trình hoàn chỉnh ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng và các Sở ngành có liên quan về PFS; Hiện Sở KHĐT đã có CV số 0967/SKHĐT-PPP ngày 07/02/2020 kiến nghị UBNDTP báo cáo BTV TU về dự án này theo quy chế làm việc của BTV TU
	Văn hóa, thể thao và xã hội			**1,953,000**	
1	Xây dựng Trung tâm TDTT Phan Đình Phùng	Khu đất số 8 đường Võ Văn Tần, quận 3	- Diện tích lô đất: 14.417,8m2; - Diện tích xây dựng: 7.176m2; - Mật độ xây dựng: 49,77%; - Tổng diện tích sàn phần nổi: 25.821m2; - Tổng diện tích sàn phần hầm: 43.558m2; - Hệ số sử dụng đất: 1,8 lần; - Chiều cao công trình: 07 tầng nổi, 03 tầng hầm; - Cấp công trình: Cấp I.	1,953,000	Dự án đã hoàn tất các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư và đàm phán hợp đồng (chưa ký hợp đồng chính thức). UBND TP có văn bản kiến nghị Thủ tướng chấp thuận bổ sung khu đất 03ha tại Phú Thọ và Khu đất 3-3bis Phan Văn Đạt để thanh toán Hợp đồng BT. Sau đó, Thủ tướng có văn bản đề nghị UBND TP rà soát lại trình tự thủ tục đầu tư BT, xem xét tính cấp thiết để lựa chọn hình thức đầu tư phù hợp, đáp ứng nguồn lực và đúng quy định. Tại Thông báo số 108/TB-VP ngày 28/02/2020, UBND TP chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao rà soát các khu đất đã có chủ trương sử dụng thanh toán Hợp đồng BT dự án; đề xuất và dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về quỹ đất thanh toán cho dự án theo quy định.
	Y tế			**2,500,000**	
1	Xây dựng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Cơ sở 2)	Huyện Bình Chánh	Đầu tư, xây dựng mới các công trình gồm: Khối nhà giảng đường, học tập và đào tạo có quy mô 10 tầng nổi, 01 tầng hầm với diện tích sàn xây dựng là 77,640m2; khối nhà hành chính, thư viện và nhà thể thao có quy mô 10 tầng nổi, 01 tầng hầm với diện tích sàn xây dựng là 28,280m2; khối nhà để xe có quy mô 7 tầng nổi với diện tích sàn xây dựng là 22,200m2; khối công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuận cho toàn bộ khu trường đại học.	2,500,000	Dự án hết Thời gian thực hiện theo chủ trương đầu tư, phải thủ tục điều chỉnh theo quy định; do đó dự kiến sẽ khởi công trong năm 2021.
	DỰ ÁN ODA			**45,425,500**	
	Đầu tư cho giao thông			**45,425,500**	
1	Dự án tuyến đường sắt đô thị số 3a - Giai đoạn 1 (Bến Thành – Bến xe Miền Tây)	Thành phố Hồ Chí Minh	Chiều dài khoảng 9.9 km, gồm 10 ga (từ Ga C1 đến Ga C10)	45,425,500	Bộ, ngành đang xem xét Đề xuất dự án trên cơ sở giải trình bổ sung của TP (CV 1844/UBND-DA ngày 03/5/2018); - Dự án tuyến MRT3a là dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị tiếp nối với tuyến đường sắt đô thị số 1 (tuyến Bến Thành – Suối Tiên) và cũng là một trong những dự án thu hút sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ Nhật Bản (JICA). Hiện thành phố dự kiến sẽ tổ chức Hội nghị giữa thành phố, Nhật Bản và các cơ quan Trung ương để thống nhất chủ trương thực hiện. Tổng mức đầu tư ước tính 1,933 tỷ USD, tỷ giá tạm tính là 23.500 VND/USD.
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH			**87,938,570**	
	Hạ tầng kỹ thuật			**54,327,000**	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
1	Công viên Sài Gòn Safari	Xã An Nhơn Tây và xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi	456,85 ha	7,571,000	Trong năm 2019, dự án được Nhà đầu tư quan tâm đề xuất thực hiện. Tuy nhiên, thành phố hiện nay đang triển khai rà soát, đánh giá toàn diện dự án để làm cơ sở hoàn thiện pháp lý, quy hoạch để kêu gọi nhà đầu tư theo quy định.
2	Dự án Khu đô thị mới Bình Quới – Thanh Đa, phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	toàn bộ phường 28, quận Bình Thạnh	khoảng 426,93 ha	29,992,000	- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương và UBDNTP có quyết định chỉ định cho Liên danh Bitexco-Emaar, Tuy nhiên Emaar đã rút nên đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và tổ chức lấy ý kiến các Bộ. - Ngày 21/02/2020 BCS Đảng UBNDTP có CV số 57/CV/BCSĐ xin ý kiến Thường Trực Thành ủy về điều chỉnh quy hoạch khu tái định cư trong Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa , phường 28 Quận Bình Thạnh.
3	Khu phức hợp Nguyễn Du - Đồng Khởi - Lý Tự Trọng (164 Đồng Khởi), quận 1	- Khu A có diện tích là 4.923,8 m2 hiện là trụ sở của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Khu B (phần còn lại) gồm 155 căn/620 nhân khẩu, hiện do 149 hộ dân và 04 tổ chức quản lý, sử dụng với tổng diện tích khuôn viên 4.858,6 m2	khoảng 9.700 m2	4,730,000	Ngày 18 tháng 12 năm 2019, Văn phòng Chính phủ có Công văn mật số 3707/VPCP- CN về Dự án Khu tứ giác Nguyễn Du – Đồng Khởi – Lý Tự Trọng, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có chỉ đạo: *"Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Công văn số 6617/VPCP-QHQT ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ. Quá trình thực hiện cần lưu ý các ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 944/BKHĐT-QLĐT ngày 15 tháng 11 năm 2019* *Hiện nay đang chờ các Sở ngành gồm: Sở Xây dựng, Sở Văn hóa - Thể Thao và Ủy ban nhân dân Quận 1 cập nhật thông tin theo chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn mật số 1143/UBND-DA ngày 29 tháng 10 năm 2019"*
4	Khu Tam giác Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	một mặt giáp đường Trần Hưng Đạo, một mặt giáp đường Phạm Ngũ Lão, một mặt giáp đường Nguyễn Thái Học và đường Yersin đi ngang qua khu đất	12.199 m2	7,858,000	UBNDTP có Công văn số 8493/VP-D9T ngày 17/9/2019 giao Sở TNMT khẩn trương rà soát, đối chiếu quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ TNMT , phối hợp với UBND Quận 1 để tham mưu về kế hoạch sử dụng đất đối với dự án khu tam giác Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão - Nguyễn Thái Học.
5	Khu tứ giác Nguyễn Huệ - Hồ Tùng Mậu – Huỳnh Thúc Kháng – Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1	Hồ Tùng Mậu-Huỳnh Thúc Kháng-Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế, Quận 1	11.000 m2 (không bao gồm phần diện tích của khách sạn Duxton)	2,825,000	- Đến ngày 21 tháng 12 năm 2017, Thành phố đã hoàn tất quy trình chỉ định nhà đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, do dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chỉ định Liên danh nhà đầu tư năm 2011, Thành ủy chấp thuận chủ trương năm 2015 nhưng cho đến nay đã là cuối năm 2017, nên Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 199/SKHĐT-ĐKĐT-M ngày 25 tháng 12 năm 2017 kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét báo cáo xin ý kiến Đồng chí Bí thư Thành ủy và Thủ tướng Chính phủ về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nêu trên Đến nay, Thủ tướng Chính phủ vẫn đang xem xét (ngày 15/5/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có buổi họp với các bộ ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đang chờ thông báo kết luận cuộc họp)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
6	Dự án xây dựng Trung tâm Kinh doanh hương liệu, hóa chất thành phố	vị trí khu đất trong Khu chức năng số 15 - Khu đô thị mới Nam Thành phố thuộc Phường 7, Quận 8	11,267 ha	1,351,000	Ngày 30/12/2019, Sở Tài chính có Công văn số 8136/STC-ĐT xin ý kiến UBNDTP giao Sở Công thương xác định giá trị đề xuất nộp ngân sách tối thiểu (m3) đối với dự án Xây dựng Trung tâm kinh doanh hương liệu, hóa chất thành phố.
	Các dự án trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm			**33,611,570**	
	Các dự án thương mại dịch vụ nhà ở đã có chủ trương kêu gọi đầu tư			***24,392,286***	
1	Đối với 09 lô đất (ký hiệu số 1-1; 1-2; 1-3; 1-4; 1-5; 1-6; 1-8; 1-9; 1-10)	Quận 2	Tổng diện tích khoảng 77.966,1 m2	12,070,986	Ngày 03/3/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1515/STNMT-TTPTQĐ báo cáo UBNDTP về phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với lô đất có ký hiệu 3-12 thuộc Khu chức năng số 3, trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm, phường An Khánh, Quận 2 (quy hoạch 10.059,7 m2 Khu nhà ở chung cư sử dụng hỗn hợp (đất dân cư đa chức năng) có bố trí kết hợp chức năng thương mại - dịch vụ)
2	Dự án Khu phức hợp Trung tâm Hội nghị triển lãm, Khách sạn và Thương mại dịch vụ tại 02 lô đất ký hiệu số 1-12 và 1-20 thuộc Khu chức năng số 1	Quận 2		1,659,241	Ngày 4 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 5053/UBND-DA chỉ đạo *"... 2. BQL Thủ Thiêm chịu trách nhiệm lập, phê duyệt dự toán chi tiết tổng chi phí để thực hiện lựa chọn nhà đầu tư dự án này. 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp sở ngành và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện xác định giá đất của các lô đất thuộc dự án Khu phức hợp Trung tâm Hội nghị triển lãm, Khách sạn và Thương mại dịch vụ theo quy định (gồm việc thuê tư vấn thẩm định giá); báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất thành phố (Sở Tài chính) thẩm định, trình phê duyệt đúng quy định. 4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu (trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư trúng sơ tuyển) trình thẩm định, phê duyệt đúng quy định."*
3	Đối với 03 lô đất (ký hiệu số 3-4, 4-1, 4-6) thuộc Khu chức năng số 3 và số 4	Quận 2	Các lô đất quy hoạch xây dựng trường học; có tổng diện tích khoảng 54.695 m^2	422,798	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Thông báo số 325/TB-VP ngày 12/6/2019 và số 352/TB-VP ngày 21/6/2019 chấp thuận chủ trương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo nguyên tắc đấu giá từng lô.
4	Đối với 12 lô đất (ký hiệu số 3-5, 3-8, 3-9, 3-10, 3-12, 4-3, 4-4, 4-5, 4-12, 4-13, 4-14, 4-17) thuộc Khu chức năng số 3 và số 4	Quận 2	Các lô đất quy hoạch xây dựng nhà ở, thương mại dịch vụ) có tổng diện tích khoảng 102.498 m^2	8,739,261	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Thông báo số 325/TB-VP ngày 12/6/2019 và số 352/TB-VP ngày 21/6/2019 chấp thuận chủ trương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo nguyên tắc đấu giá từng lô.
5	Đối với lô 3-17 thuộc Khu chức năng số 3	Quận 2	Trước đây quy hoạch bảo tàng, hiện nay đã có chủ trương chuyển thành Trung tâm biểu diễn nghệ thuật đa năng; Diện tích đất phát triển dự án 17.974,90 m2	chưa xác định	Thành phố đang tổng hợp trình Thành ủy về chủ trương chuyển đổi chức năng nhà bảo tàng thành Trung tâm biểu diễn nghệ thuật đa năng và đang được các sở - ngành và các đơn vị liên quan rà soát lại về các chỉ tiêu quy hoạch để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức xã hội hóa. Chi phí thực hiện dự án sẽ xác định sau khi Thành phố có chủ trương về việc chuyển đổi chức năng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
6	Đối với lô đất 7-1 thuộc Khu chức năng số 7	Quận 2		1,500,000	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Thông báo số 325/TB-VP ngày 12/6/2019 chủ trương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án ngay sau khi khởi công xây dựng 02 kết nối với lô đất 7-1. Đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020.
7	Đối với lô đất 7-17 thuộc Khu chức năng số 7	Quận 2	quy hoạch xây dựng trạm nhiên liệu; có diện tích khoảng 1.500 m2	chưa xác định	Lô đất thuộc Khu 38,4 ha Bình Khánh đã đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng và đã thực hiện hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất; nên có thể tổ chức đấu giá ngay. Chi phí được xác định sau khi quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.
8	Đối với các lô đất 8-1, 8-2, 8-3 Khu chức năng số 8	Quận 2	Quy hoạch khu nghỉ dưỡng châu thổ phía Nam, Công viên nước, Viện Nghiên cứu phát triển 179.095 m2	chưa xác định	Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất. - Trước đây, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chấp thuận giao cho Công ty Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh để thanh toán cho Dự án Khu lâm viên sinh thái thuộc Vùng Châu thổ phía Nam theo hình thức hợp đồng BT bổ sung vào Hợp đồng BT Dự án 04 tuyến đường chính trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm (Công văn số 2326/UBND-ĐTMT ngày 04 tháng 5 năm 2015). - Hiện nay, Nhà đầu tư đang hoàn chỉnh Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo ý kiến góp ý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các sở ngành, đơn vị có liên quan để trình duyệt theo quy định. - Ban Quản lý Khu Thủ Thiêm đã có Công văn số 346/BQL-KH ngày 12/4/2019 đề nghị sau khi Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt, sẽ phối hợp với các sở-ngành liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định về việc khai thác 03 lô đất thuộc Khu chức năng số 8 trong Khu lâm viên sinh thái phía Nam. Chi phí được xác định sau khi quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.
	Các dự án thương mại dịch vụ nhà ở chưa có chủ trương kêu gọi đầu tư/chưa hoàn thành công tác bồi thường thu hồi đất			***9,219,284***	
1	Đối với 06 lô đất (ký hiệu số 2-7, 2-8, 2-9, 2-10, 2-11, 2-12) thuộc Khu chức năng số 2a	Quận 2	Quy hoạch quy hoạch thương mại dịch vụ nhà ở và học viện tài chính; có tổng diện tích khoảng 75.442 m2	chưa xác định	Việc khai thác quỹ đất tại các lô đất này chỉ được thực hiện sau khi đã thống nhất về việc sắp xếp các cơ sở tôn giáo. Trước mắt, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân Quận 2 và các cơ quan liên tiếp xúc, vận động các cơ sở tôn giáo bàn giao mặt bằng để thi công xây dựng tuyến đường ven sông
2	Đối với lô 3-14 thuộc Khu chức năng số 3	Quận 2	Quy hoạch khu dân cư đa chức năng có diện tích khoảng 15.211 m2	1,488,296	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
3	Đối với lô đất số 4-11 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	Quy hoạch khu dân cư đa chức năng có diện tích khoảng 9.483 m2	838,142	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
4	Đối với lô đất số 4-15 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch xây dựng trường học; có diện tích khoảng 9.474 m^2	77,021	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
5	Đối với lô đất số 4-16 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch khu dân cư đa chức năng; có diện tích khoảng 10.931 m^2	1,115,691	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
6	Đối với lô đất số 4-18 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch khu dân cư đa chức năng; có diện tích khoảng 11.127 m^2	1,483,939	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
7	Đối với lô đất số 4-19 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch khu dân cư đa chức năng; có diện tích khoảng 11.163 m^2	838,142	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
8	Đối với lô đất số 4-20 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch khu dân cư đa chức năng; có diện tích khoảng 15.873 m^2	1,851,939	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
9	Đối với lô đất số 4-21 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch thương mại; có diện tích khoảng 1.888 m^2	6,619	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch để kết nối với khu vực giáp ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm
10	Đối với lô đất số 4-22 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch thương mại; có diện tích khoảng 6.361 m^2	36,243	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất cũng như công tác điều chỉnh quy hoạch để kết nối với khu vực giáp ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm
11	Đối với lô đất số 4-23 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch thương mại; có diện tích khoảng 6.361 m^2	95,804	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
12	Đối với lô đất số 4-24 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch thương mại; có diện tích khoảng 2637 m^2	94,820	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch để kết nối với khu vực giáp ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm
13	Đối với lô đất số 4-25 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch thương mại; có diện tích khoảng 2667 m^2	94,852	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch để kết nối với khu vực giáp ranh Khu đô thị mới Thủ Thiêm
14	Đối với lô đất số 4-26 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch khu dân cư đa chức năng; có diện tích khoảng 9.643 m^2	1,197,776	Chi phí thực hiện dự án tạm tính theo suất đầu tư hiện hành, chưa bao gồm tiền sử dụng đất. Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất
15	Đối với lô đất số 4-27 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch trạm nhiên liệu; có diện tích khoảng 646 m^2	chưa xác định	Sẽ tổ chức đấu giá sau khi đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất. Chi phí được xác định sau khi quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt.
16	Đối với lô đất số 5-23 thuộc Khu chức năng số 4	Quận 2	lô đất quy hoạch trạm nhiên liệu; có diện tích khoảng 1.146 m^2	chưa xác định	Đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất; Sẽ tổ chức đấu giá sau khi lấy ý kiến cơ quan đơn vị liên quan. Chi phí được xác định sau khi quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG			**54,967,868**	
	Đầu tư cho giao thông			**29,329,293**	
1	Xây dựng đoạn tuyến kết nối từ cầu Phú Hữu trên đường Vành đai phía Đông đến Xa lộ Hà Nội (bao gồm nút giao Bình Thái), quận 9, Thủ Đức	Quận 9, Quận Thủ Đức	Chiều dài tuyến 3.578,56m với quy mô mặt cắt ngang 67m (=5m vỉa hè + 10,5m mặt đường xe chạy + 1,5m lề đất + 33m đất trống + 1,5m lề đất + 10,5m mặt đường + 5m vỉa hè) và xây dựng hoàn chỉnh nút giao thông Bình Thái	8,392,000	Thực hiện chỉ đạo của Thường trực UBNDTP tại Thông báo số 750/TB-VP ngày 29/10/2019, hiện Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang phối hợp với UBND Quận 9, Thủ Đức rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch 1/2000 để làm cơ sở tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
2	Xây dựng đoạn tuyến kết nối từ nút giao thông Bình Thái đến đường Phạm Văn Đồng (bao gồm nút giao Phạm Văn Đồng – Vành đai 2), quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Chiều dài tuyến 2.446m với quy mô mặt cắt ngang 67m (=4,5m vỉa hè + 10,5m mặt đường xe chạy + 1,5m lề đất + 34m đất trống + 1,5m lề đất + 10,5m mặt đường + 4,5m vỉa hè) và xây dựng hoàn chỉnh nút giao thông đường Phạm Văn Đồng - Vành đai 2	4,904,000	Thực hiện chỉ đạo của Thường trực UBNDTP tại Thông báo số 750/TB-VP ngày 29/10/2019, hiện Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang phối hợp với UBND Quận 9, Thủ Đức rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch 1/2000 để làm cơ sở tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.
3	Xây dựng đường nối đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa, quận Tân Bình	quận Tân Bình	Tổng chiều dài tuyến 4.031m với quy mô mặt cắt ngang 4-6 làn xe (rộng từ 22m đến 48m). Xây dựng 02 hầm chui, 01 cầu vượt và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ	4,849,320	Tại TB số 45/TB-VP ngày 21/01/2020, UBNDTP chỉ đạo chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành rà soát, nghiên cứu, tính toán lại các phương án tuyến tham mưu UBNDTP xin ý kiến làm việc với Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng để thống nhất ranh quy hoạch.
4	Xây dựng nút giao thông An Phú (giai đoạn 1)	quận 2	xây dựng hầm chui 04 làn xe lưu thông 02 chiều theo hướng Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây và đường Mai Chí Thọ với chiều dài hầm 530m (190m hầm kín dạng hộp chui dưới đường Mai Chí Thọ + 140m hầm đường dẫn phía Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây + 200m hầm đường dẫn phía đường Mai Chí Thọ), rộng 22m; xây dựng mới cầu Bà Dạt 2 với quy mô mặt cắt ngang 18,5m	1,001,172	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
5	Xây dựng 02 cầu trên tuyến đường N2 và đường N4 để kết nối giao thông với lô đất ký hiệu 7-1 thuộc khu chức năng số 7 trong khu đô thị mới Thủ Thiêm, quận 2	quận 2	xây dựng cầu N2 dài 158m (bao gồm: phần cầu 72m x 18,4m + phần đường 86m x 19,4m) và cầu N4 dài 176m (bao gồm: phần cầu 54m x 22m + phần đường 122m x 23m)	198,035	đang lập và thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
6	Xây dựng kết nối đồng bộ tuyến đường sắt đô thị số 1 và số 2 tại khu vực nhà ga Bến Thành	quận 1	phần kết cấu nhà ga ngầm Bến Thành của tuyến số 2 (nằm ngoài phạm vi tuyến đường sắt đô thị số 1 đã được thi công), phần kiến trúc và cơ điện nhà ga ngầm Bến Thành tuyến số 2, các hạng mục để kết nối đồng bộ tuyến số 1 và số 2 tại khu vực nhà ga Bến Thành, các dự trù kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật và cải tạo cảnh quan khu vực (nhà ga Bến Thành của tuyến metro số 2)	2,098,014	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
7	Nâng cấp, mở rộng đường Thân Nhân Trung	quận Tân Bình	720m x 20m	617,734	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
8	Xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái	Quận 1, Quận 4, Quận 7	- Điểm đầu: Trên đường D1 thuộc khu dân cư Him Lam, quận 7; Điểm cuối: đường Võ Văn Kiệt, quận 1. - Xây dựng mới cầu vượt liên tục qua kênh Tẻ, tiếp tục đi trên cao bằng cầu cạn qua Quận 4 theo tim đường Nguyễn Khoái, sau đó vượt qua rạch Bến Nghé bằng 02 nhánh chính (cầu cong) và 02 nhánh rẽ để kết nối liên thông hoàn chỉnh vào đường Võ Văn Kiệt.Chiều; chiều dài cầu 2.493m, chiều dài đường 2.323m. - Xây dựng 04 nhánh rẽ kết nối giữa đường Trần Xuân Soạn, quận 7 lên xuống cầu vượt kênh Tẻ và kết nối giữa đường Tôn Thất Thuyết, quận 4 lên xuống cầu cạn trên đường Nguyễn Khoái.	2,556,414	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
9	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 22 (đoạn từ nút giao An Sương đến đường Nguyễn Văn Bứa)	Quận 12, huyện Hóc Môn	5,35km x 39,5m; Xây dựng 02 cầu vượt trên Quốc lộ 22 tại nút Nguyễn Ảnh Thủ và nút Nguyễn Văn Bứa.	934,675	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
10	Xây dựng, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	- Điểm cuối: Ranh Long An. - Chiều dài tuyến: 8.220m x 34m. - Xây dựng mới cầu Ông Thìn song song với cầu Ông Thìn hiện hữu tại Km7+350 với quy mô: Dài 240m, rộng 15m, Kết cấu cầu BTCT vĩnh cửu.	1,499,326	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
11	Xây dựng cầu Rạch Dơi	Huyện Nhà Bè (Tp.HCM), huyện Cần Giuộc (tỉnh Long An)	- Chiều dài tuyến khoảng 2,8km. - Cầu BTCT: 408,8m x 15,0m. - Phần đường vào cầu: 2.329,8m x 24m.	781,195	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
12	Mở rộng Quốc lộ 1 (đoạn từ nút giao Tân Kiên đến nút giao Bình Thuận)	Huyện Bình Chánh	- 2,5km x 52m. - Phần cầu: Xây dựng thêm 02 nhánh cầu Bình Điền để phù hợp với phần đường mở rộng, tải trọng HL-93.	1,497,408	đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư
	Môi trường			**8,825,035**	
1	Dự án nạo vét cải tạo rạch Xuyên Tâm	thành phố Hồ Chí Minh	Tổng diện tích đất xây dựng công trình cải tạo rạch (thoát nước, giao thông): 29,53ha. Tổng diện tích đất ngoài phạm vi xây dựng công trình cải tạo rạch (đất phát triển đô thị và công viên cây xanh): 29,56 ha.	8,825,035	Hiện Ban Quản lý đầu tư dự án xây dựng hạ tầng đô thị đang phối hợp với các quận hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án theo ý kiến góp ý của các Sở ngành trước khi trình Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư.
	Giảm ngập nước			**1,850,000**	
1	Nạo vét trục thoát nước Rạch Bà Lớn	Quận 8, huyện Bình Chánh	Bề rộng đáy B = 40 m; Chiều dài L = 7,27 km; Cao trình đáy: - 4 m.	1,850,000	Dự án đang hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư
	Giáo dục và đào tạo			**200,000**	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
1	Nâng cấp, cải tạo và sửa chữa Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (giai đoạn 2)	Quận 5	Nâng cấp, cải tạo	200,000	Dự án đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư
	Văn hóa, thể thao và xã hội			**10,826,884**	
1	Nhà hát Giao hưởng, Nhạc và Vũ kịch	Quận 2	Xây dựng Nhà hát có quy mô 1.700 chỗ với hai khán phòng gồm khán phòng lớn 1.200 chỗ và khán phòng nhỏ 500 chỗ.	1,508,121	Dự án đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Dự kiến khởi công dự án năm 2021. Dự kiến hoàn thành kịp tiến độ được HĐNDTP phê duyệt
2	Xây dựng Cung thiếu nhi Thành phố	Quận 2	Diện tích đất 39.880m2, diện tích sàn xây dựng 32.740m2	515,701	Dự án đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Dự kiến khởi công dự án năm 2021.
3	Xây dựng Nhà văn hóa Thanh niên	Quận 1	3 tầng hầm diện tích 28.200m2 Diện tích sàn xây dựng 50.000m2 Chiều cao tối đa 75m	799,000	Dự án đang trong quá trình thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư do quy mô và tổng mức đầu tư thay đổi.
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng Khu liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc, phường An Phú, Quận 2	Quận 2	Bồi thường với tổng diện tích khoảng 180,731ha. Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 900	8,004,062	dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư, hiện nay CĐT đang thực hiện công tác chuẩn bị dự án
	Dự án thuộc Đề án đô thị thông minh			**2,626,221**	
1	Xây dựng hệ thống giám sát hình ảnh camera tập trung của thành phố giai đoạn 2019 - 2021	Thành phố Hồ Chí Minh	Triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống camera quan sát hiện có trên địa bàn thành phố và lắp đặt, đầu tư bổ sung camera giám sát tại các vị trí trọng điểm về an ninh trật tự, an toàn giao thông Đầu tư hạ tầng lưu trữ, xử lý tín hiệu hình ảnh phục vụ cho	548,062	Đang thực hiện công tác lập, thẩm định dự án đầu tư
2	Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư, lắp đặt trang thiết bị của Trung tâm điều hành đô thị Thành phố và hệ thống phục vụ công tác chỉ huy điều hành, phân tích dữ liệu chuyên ngành. Đầu tư hệ thống các phần mềm ứng dụng phân tích, xử lý hiện đại; kết nối, tích hợp đồng bộ với các Trung tâm quản lý	958,611	Đang thực hiện công tác lập, thẩm định dự án đầu tư
3	Xây dựng Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp, cứu nạn cứu hộ của thành phố thông qua một đầu số viễn thông duy nhất giai đoạn 2019 - 2025	Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng các thành phần cần thiết phục vụ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp của các lực lượng chức năng, ứng cứu khẩn cấp, hỗ trợ định vị vị người gọi và cung cấp các tính năng nâng cao để có thể tiếp cận và cung cấp dịch vụ khẩn cấp nhanh chóng, kịp thời.	992,537	Đang thực hiện công tác lập, thẩm định dự án đầu tư
4	Dự án thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực bảo mật và an toàn thông tin giai đoạn 2019-2020	Quận 1	- Triển khai các giải pháp bảo mật và an toàn thông tin; - Triển khai các giải pháp chứng thực chữ ký số; - Triển khai công tác giám sát an toán thông tin; - Các nội dung hợp tác nghiên cứu - đào tạo.	127,011	Đang thực hiện công tác lập, thẩm định dự án đầu tư
	Dự án khác			**1,310,435**	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Khu đất công thuộc Nông trường Tam Tân (cũ)	Huyện Củ Chi	Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, thu hồi 584,971 ha từ quỹ đất công cho tổ chức, cá nhân thuê, khoán của Nông trường Tam Tân trước đây; Ước tính số hộ bị ảnh hưởng: 205 hộ.	1,310,435	Tại TB số 37/TB-VP ngày 17/01/2020, UBNDTP giao UBND huyện Củ Chi chủ trì, phối hợp với các đơn vị để rà soát hiện trạng sử dụng của 206 hợp đồng thuê đất từ đó tham mưu UBNDTP hướng xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.

PHỤ LỤC SỐ 11
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ QUY MÔ LỚN DỰ KIẾN ĐẤU THẦU KHỞI CÔNG TRONG NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
	TỔNG CỘNG (34 DỰ ÁN)			**22,770,769**	
	DỰ ÁN DỰ KIẾN SẼ KHỞI CÔNG TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (TRƯỚC T10/2020): 16 DỰ ÁN			**10,904,282**	
	DỰ ÁN ODA			**3,036,667**	
	Chương trình giảm ùn tắc giao thông			**3,036,667**	
1	Dự án Phát triển giao thông xanh thành phố Hồ Chí Minh	Quận 1, 2, 4, 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh	Xây dựng tuyến BRT số 1 chạy dọc hành lang đại lộ Võ Văn Kiệt - Mai Chí Thọ và trạm dừng, cầu đi bộ, ga đầu cuối, bãi hậu cần kỹ thuật và hệ thống quản lý hiện đại	3,036,667	Dự án đang trình BTC, BKHĐT đề nghị tổng hợp báo cáo TTg chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện dự án trong QĐ phê duyệt danh mục và ngày đóng khoản tài trợ (2015-2023) và đang trình điều chỉnh dự án theo ý kiến của BTV TU tại TB số 2329-TB/TU ngày 29/6/2018
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG			**7,867,615**	
	Văn hóa, thể thao và xã hội			**300,000**	
1	Dự án xây dựng mới Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Quận 1	Xây dựng mới Bảo tàng Tôn Đức Thắng với tổng diện tích sàn xây dựng 5611m2	300,000	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020. Dự kiến hoàn thành kịp tiến độ được HĐNDTP phê duyệt
	Y tế			**3,749,000**	
1	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Đầu tư, xây dựng khu khám, điều trị ngoại trú, khu cận lâm sàng và chẩn đoán y khoa, khu hành chính, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ đảm bảo công suất cho quy mô 1000 giường; hoàn chỉnh khu điều trị nội trú 500 giường bệnh.	1,895,000	Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2018. Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019. Hiện nay Chủ đầu tư đang trình thẩm định phê duyệt thiết kế, tổng dự toán, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, dự kiến khởi công dự án trong năm 2020
2	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	huyện Củ Chi	Đầu tư, xây dựng khu khám, điều trị ngoại trú, khu cận lâm sàng và chẩn đoán y khoa, khu hành chính, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ đảm bảo công suất cho quy mô 1000 giường; hoàn chỉnh khu điều trị nội trú 500 giường bệnh.	1,854,000	Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2018. Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4859/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019. Hiện nay Chủ đầu tư đang trình thẩm định phê duyệt thiết kế, tổng dự toán, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, dự kiến khởi công dự án trong năm 2020
	Giáo dục và đào tạo			**466,857**	
1	Xây dựng mới Trường Mầm non Sơn Ca quận Tân Bình	Quận Tân Bình	Xây dựng 20 phòng học và các phòng chức năng	122,393	- Dự án này được tách ra từ dự án Xây dựng cụm trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tại khu đất công trình công cộng phường 6, quận Tân Bình. - Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu gói thiết kế- bản vẽ thi công, đang tiến hành thực hiện gói thầu.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
2	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hùng Vương quận Tân Bình	Quận Tân Bình	Xây dựng 30 phòng học và các phòng chức năng	147,568	- Dự án này được tách ra từ dự án Xây dựng cụm trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tại khu đất công trình công cộng phường 6, quận Tân Bình. - Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu gói thiết kế- bản vẽ thi công, đang tiến hành thực hiện gói thầu.
3	Xây dựng mới Trường THCS Mạc Đĩnh Chi quận Tân Bình	Quận Tân Bình	Xây dựng 45 phòng học và các phòng chức năng	196,896	- Dự án này được tách ra từ dự án Xây dựng cụm trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tại khu đất công trình công cộng phường 6, quận Tân Bình. - Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu gói thiết kế- bản vẽ thi công, đang tiến hành thực hiện gói thầu.
	Chương trình giảm ngập nước			**614,199**	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Trần Đại Nghĩa (từ cầu Cái Trung đến Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	huyện Bình Chánh	481x13.5m + 3504x 19m bêtông nhựa nóng + hệ thống thoát nước	359,755	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020. Dự án đang lập TKBVTC và dự toán công trình.
2	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Chiều dài L = 2.100m, hệ thông cống tròn D1200 đến cống hộp 2x(2.5x2)m	254,444	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020. Dự án đang lập TKBVTC và dự toán công trình.
	Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông			**572,800**	
1	Nâng cấp đường Lã Xuân Oai, Quận 9	Quận 9	2.720,77m x 30m	572,800	Dự án đang tổ chức đấu thầu thi công.
	Đầu tư cho giao thông			**1,841,746**	
1	Mở rộng, nâng cấp đường Trần Văn Mười (QL22 - Phan Văn Hớn)	Huyện Hóc Môn	3.300m x 20m	520,000	Dự án đang tổ chức đấu thầu thi công.
2	Mở rộng nâng cấp đường Dương Quảng Hàm (đoạn từ Quận Bình Thạnh đến Công viên Văn hóa)	Quận Gò Vấp	2.400m x 40m	381,165	Dự án đã đấu thầu xong. Dự kiến cuối tháng 4/2020 khởi công.
3	Mở rộng, nâng cấp TL8 (đoạn từ cầu Kênh N31A đến Ngã tư Tân Quy)	Huyện Củ Chi	8.000m x 18m	367,940	Dự án đã đấu thầu xong. Dự kiến cuối tháng 3/2020 khởi công.
4	Nâng cấp mặt đường và XD hệ thống thoát nước đường Hương Lộ 11 (đoạn từ Đinh Đức Thiện đến hết ranh xã Hưng Long), huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	6.500m x 8m	277,375	Dự án đã đấu thầu xong. Dự kiến cuối tháng 3/2020 khởi công.
5	Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ cầu Phú Xuân đến phà Bình Khánh)	Huyện Nhà Bè	5.000m	295,266	Chủ đầu tư đang lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020.
	Dự án khác			**323,013**	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
1	Dự án Trung tâm Khởi nghiệp của Thành phố	Quận 3	Xây dựng tòa nhà Trung tâm Khởi nghiệp của Thành phố với tổng diện tích xây dựng là 9.818 m2	323,013	Dự án đã được phê duyệt nhiệm vụ thiết kế tại Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020, hiện đang thực hiện tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc cho dự án. Công tác bàn giao tài sản vẫn chưa hoàn thành. Công tác phá dỡ chưa được triển khai do dự án chưa được phê duyệt. Thành phố đang chỉ đạo các Sở chuyên ngành sớm trình quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Trung tâm hiện hữu thành phố Hồ Chí Minh (930 ha). Sau khi quy hoạch được phê duyệt mới có cơ sở tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc.
	DỰ ÁN DỰ KIẾN SẼ KHỞI CÔNG SAU ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (SAU T10/2020): 18 DỰ ÁN			**11,866,487**	
	Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông			**2,271,394**	
1	Xây dựng đường Liên phường Thới An - Thạnh Xuân (tuyến 2)	Quận 12	4.507m x 30m	804,221	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020. Chủ đầu tư đang hoàn thiện TKBVTC và dự toán công trình. Dự án Bồi thường riêng chưa được phê duyệt.
2	Xây dựng mới cầu Hang Ngoài	Quận Gò Vấp	XD mới cầu Hang Ngoài. Mở rộng mặt đường Nguyễn Văn Nghi, Lê Quang Định rộng 25m, dài khoảng 650m (từ đường Nguyễn Thái Sơn đến Phạm Văn Đồng)	403,997	Dự án mới đấu thầu xong. Đang mặt bằng để khởi công công trình.
3	Xây dựng cầu Rạch Cát	Quận 8	L=279,10m, 7 nhịp dầm supper T, rộng mặt cầu 10m, rộng lề 2x2m.	386,176	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020. Dự án bồi thường riêng chưa được phê duyệt nên chưa triển khai thực hiện được.
4	Mở rộng, nâng cấp đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hòa đến cầu Chu Văn An), quận Bình Thạnh	quận Bình Thạnh	900m x 25m	677,000	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình
	Chương trình giảm ngập nước			**5,871,427**	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9	Quận 9	2.600m x 30m	755,600	Dự án đang tổ chức đấu thầu thi công.
2	Xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái, quận 4 và quận 7	Quận 4, Quận 7	1.300m x 35m	1,249,969	Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; thay đổi quy mô làm tăng tổng mức đầu tư dự án từ 1.249,969 tỷ đồng lên 2.487,023 tỷ đồng; thay đổi từ nhóm B lên nhóm A. Hiện nay, UBND Quận 4 đang phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc rà soát, điều chỉnh quy hoạch 1/2000 dọc tuyến dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở tổ chức thẩm định lại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định..
3	Nâng cấp, mở rộng đường Lã Xuân Oai (đoạn từ đường Lò Lu đến đường Nguyễn Duy Trinh), quận 9	Quận 9	2.670m x 30m	502,250	Chủ đầu tư đang trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020.
4	Nâng cấp mở rộng đường TX25, phường Thạnh Xuân, quận 12	Quận 12	2.330m x 16m	490,000	Chủ đầu tư đang lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020.
5	Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ cầu Phú Xuân đến phà Bình Khánh)	Huyện Nhà Bè	5.000m	295,266	Chủ đầu tư đang lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020.
6	Cải tạo sông Kinh, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	700m x 50m + 400m x 66m + 600m x 62m (theo bề rộng của kênh)	644,841	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ của dự án
7	Cải tạo sông Đập, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	1.500m x 40m (10m đường + 20m kênh hở + 10m đường)	607,728	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình
8	Nâng cấp mở rộng đường Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	1.047m x 23m	450,773	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình
9	Xây dựng đường Nguyễn Duy Trinh (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố đến cầu Xây dựng)	Quận 2	3.429m x 30m	350,000	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình
10	Xây dựng nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Định (đoạn từ cầu Giồng Ông Tố đến cầu Mỹ Thủy)	Quận 2	2.082m x 30m	295,000	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình
11	Cải tạo nâng cấp đường Trần Đại Nghĩa (từ đường Tân Kiên đến Bình Lợi) từ cầu kênh B đến đường Thanh Niên, huyện Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	4.900m x 14m	230,000	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020, đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và lập, phê duyệt thiết kế kỹ thuật-dự toán công trình
	Chương trình giảm ngập nước			**413,436**	
1	Cải tạo kênh 10 Xà, quận Bình Tân	Quận Bình Tân	Chiều dài: L = 800m; Mặt cắt ngang 30m; Kênh hở gia cố kè đá, mặt thoáng 6m; Làm đường giao thông hai bên dọc kênh rộng 12m	413,436	Dự án đã được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2020. Dự án đang lập TKBVTC và dự toán công trình.
	Văn hóa, thể thao và xã hội			**1,395,230**	
1	Xây dựng Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ	Quận 11	Xây dựng Rạp xiếc có quy mô 2.000 chỗ, phòng tập luyện đa năng 300 chỗ và các công trình, hạng mục phụ trợ như Quảng trường, Hậu trường, Khu chuồng thú và các khu chức năng,...	1,395,230	Dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018. Dự án đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án tại Quyết định số 4707/QĐ-UBND ngày 31/10/2019. Hiện nay, chủ đầu tư thực hiện trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án để triển khai các bước tiếp theo theo quy định, dự kiến khởi công dự án trong năm 2020
	Y tế			**1,915,000**	
1	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức	Quận Thủ Đức	Đầu tư, xây dựng khu khám, điều trị ngoại trú, khu cận lâm sàng và chẩn đoán y khoa, khu hành chính, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ đảm bảo công suất cho quy mô 1000 giường; hoàn chỉnh khu điều trị nội trú 500 giường bệnh.	1,915,000	Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1276/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2018. Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019. Hiện nay Chủ đầu tư đang trình thẩm định phê duyệt thiết kế, tổng dự toán, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo, dự kiến khởi công dự án trong năm 2020.

PHỤ LỤC SỐ 12
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ QUY MÔ LỚN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo
	TỔNG CỘNG (37 DỰ ÁN)			**39,382,539**	
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG			**29,456,539**	
	Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông			**2,410,113**	
1	Xây dựng tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2)	Huyện Nhà Bè	2,2km x 20m	411,822	Cơ bản hoàn thành
2	Xây dựng tuyến đường gom thuộc đường dẫn cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương	Quận Bình Tân	mỗi chiều 4.000m x 7,5m	246,977	công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án
3	Xây dựng hầm chui tại nút giao An Sương	Quận 12, Huyện Hóc Môn	Xây dựng hầm chui bằng BTCT hướng Trường Chinh - QL22	514,003	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
4	Xây dựng cầu Phước Lộc	Huyện Nhà Bè	Dài 350,82m, Rộng 10.5m, đường vào cầu 454.93m	335,497	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
5	Đường Bình Đăng (đoạn từ hẻm 189 đường Bùi Minh Trực đến Ủy ban nhân dân Phường 6 mới)	Quận 8	1.551m x 32m	264,228	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
6	Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bầu)	Huyện Hóc Môn	L =2.405m, B = 25m	217,176	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
7	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường Tô Ký (đoạn từ Đặng Thúc Vịnh đến ngã ba Bầu), huyện Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	2.400m x 20m	212,594	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
8	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Bình giai đoạn 2 (đoạn từ Nguyễn Văn Tạo đến Lê Văn Lương)	Huyện Nhà Bè	2.500m x 15m, BTNN	207,816	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
	Đầu tư cho giao thông			**2,010,466**	
1	Sửa chữa nâng cấp đường Phạm Văn Cội	huyện Củ Chi	9.318m x 9,5m BTNN + 01 cầu	242,548	công trình đang triển khai thi công, dự kiến cuối năm 2020 hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Nâng cấp mở rộng đường Thế Lữ	Huyện Bình Chánh	5.615m x 9m	230,349	công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang trong giai đoạn quyết toán dự án
3	Xây dựng đường Lương Văn Nho	Huyện Cần Giờ	5km x 25m láng nhựa	422,463	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
4	Xây dựng cầu Kênh Lộ	Huyện Nhà Bè	Cầu dài 367,1m, rộng 10,5m. Chiều dài đường đầu cầu 487,04m	392,243	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo
5	Xây dựng tuyến đường liên xã An Thới Đông - Lý Nhơn	Huyện Cần Giờ	5.900m x 7,5m	379,969	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
6	Xây dựng cầu Vàm Sát 2, huyện Cần Giờ	Huyện Cần Giờ	408m x 10,5m	342,894	Đang triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành năm 2020.
	Chương trình giảm ngập nước			**6,166,324**	
1	Công trình Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm môi trường kênh Tham Lương-Bến Cát-rạch Nước Lên (giai đoạn 1)	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiêu thoát nước, chống ngập úng cho 14.900ha, cải thiện ô nhiễm môi trường	1,951,741	Hiện nay, chủ đầu tư đã trình Sở Tài chính hồ sơ quyết toán dự án, hiện đang chờ Sở Tài chính thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết toán.
2	Cải tạo kênh Ba Bò	Quận Thủ Đức Tỉnh Bình dương	Xây dựng hồ điều tiết, các cầu qua kênh chính, lắp đặt cống hộp và đường trên kênh nhánh	743,614	Công trình đang thi công
3	Xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức thuộc Bờ tả sông Sài Gòn	Quận Thủ Đức	Xây dựng đê bao chiều dài L = 1.515m; kết cấu chính bằng cừ ván bê tông cốt thép dự ứng lực SW500A liên kết với hệ cọc chịu lực bê tông cốt thép vuông có tiết diện (35x35)cm; M350 thông qua sàn giảm tải bê tông cốt thép, kết hợp neo trên bệ cọc bê tông cốt thép	443,701	Đơn vị thi công đang triển khai thi công, đã hoàn thành 62% khối lượng, dự kiến hoàn thành năm 2020.
4	Xây dựng hệ thống thoát nước đường An Dương Vương (từ cầu Mỹ Thuận đến Bến Phú Định)	Quận Bình Tân, Quận 8	Chiều dài L = 2800m, Lắp đặt cống tròn D800, D1500, Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	386,992	Công trình đang thi công
5	Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ Tỉnh lộ 8 đến Rạch Tra (Bắc rạch Tra)	Huyện Củ Chi	Chống ngập cho 3.054 ha	371,895	Công trình đang thi công
6	Cống kiểm soát triều Nhiêu Lộc-Thị Nghè	Quận 1, Bình Thạnh	Xây dựng cống và trạm bơm	291,578	Công trình đang thi công
7	Xây dựng hệ thống thoát nước Quốc lộ 1A (từ cầu vượt An Sương đến Nguyễn Văn Quá)	Quận 12	L=1400m Xây dựng cống D1000-1200 Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	284,506	Công trình đang thi công
8	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 1A (từ đường Lê Thị Riêng đến Ngã tư Ga)	Quận 12	L= 2.790m. Lắp đặt cống tròn D1000, D1200,D1500. Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	268,440	Công trình đang thi công
9	Xây dựng Hệ thống thoát nước và mở rộng đường Võ Văn Vân	Huyện Bình Chánh	Xây dựng HTTN và mở rộng đường	241,997	Công trình đang thi công
10	Bồi thường, giải phóng mặt bằng kênh Hàng Bàng (giai đoạn 2) (đoạn từ đường Mai Xuân Thưởng đến đường Ngô Nhân Tịnh) phục vụ đầu tư kênh Hàng Bàng theo phương án kênh hở, trên địa bàn quận 6	Quận 6	355 hộ	1,181,860	Đã được bố trí vốn trong năm 2020 và đang triển khai công tác bồi thường theo tiến độ phê duyệt
	Nông nghiệp			**8,939,296**	
1	Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố	Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, Cần Giờ	Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới 18.100 m2	8,939,296	Vừa được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Kế hoạch bổ sung trung hạn 2016 - 2020, đã tổng hợp bố trí vốn cho các huyện để triển khai thực hiện theo tiến độ.
	Văn hóa, thể thao và xã hội			**1,688,417**	
1	Xây dựng nghĩa trang chính sách thành phố tại huyện Củ Chi (giai đoạn 2)	Huyện Củ Chi	103 ha	932,721	Dự án hoàn thành trong năm 2020

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo
2	Xây dựng các hạng mục kiến trúc cảnh quan khu tưởng niệm kiệt sỹ Tết mậu thân 1968 xã Tân Nhựt, Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	12ha	456,510	Dự án hoàn thành trong năm 2020
3	Trường Cao đẳng nghề thành phố - cơ sở 2 (giai đoạn 1)	Quận Thủ Đức	800 trăm sinh viên ra trường hàng năm. Gồm: khu văn phòng, hội trường, giảng đường, học lý thuyết khu xưởng thực hành khu giáo dục thể chất	299,186	Dự án đã hoàn thành hạng mục xây lắp và đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu thiết bị. Dự kiến dự án hoàn thành trong năm 2020.
	Xây dựng nhà ở xã hội, tái định cư			**394,023**	
1	Xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, quận 12 (khu 10ha) phục vụ dự án mở rộng, nâng cấp đường Trường Chinh	Quận 12	10 ha	394,023	Công trình hoàn thành, đã bàn giao cho Trung tâm Quản lý nhà của Sở Xây dựng
	Xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước			**680,832**	
1	Xây dựng mới trụ sở làm việc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Quận 3	Nhà 10 tầng và 02 hầm, diện tích đất là 1,989,4 m2.	190,733	Đến nay, tiến độ thi công công trình cơ bản đạt theo tiến độ đã đề ra. Từ nay đến hết năm 2020, tập trung công tác thi công, đẩy nhanh tiến độ để đưa công trình vào khai thác vận hành.
2	Xây dựng Trung tâm Lưu trữ thành phố	Quận Bình Tân	Diện tích khu đất là 8.899m2, gồm 18 tầng (01 trệt + 16 tầng lầu + tầng kỹ thuật)	490,099	Đến nay, tiến độ thi công công trình cơ bản đạt theo tiến độ đã đề ra. Từ nay đến hết năm 2020, tập trung công tác thi công, đẩy nhanh tiến độ để đưa công trình vào khai thác vận hành.
	Y tế			**6,245,505**	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Bệnh viện Ung bướu	Quận 9	1000 giường	5,845,040	Ngân sách trung ương của dự án là 3.960 tỷ đồng (chưa bao gồm 10% dự phòng). Công trình đang trong quá trình thi công hoàn thiện và đấu thầu trang thiết bị y tế. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2020.
2	Xây dựng thay thế Khu B - C Bệnh viện Từ Dũ	Quận 1	02 tầng hầm + 11 tầng	400,465	Dự án đang trong quá trình hoàn thiện. Dự kiến đưa vào sử dụng quý I/2020
	Dự án khác			**921,563**	
1	Bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án cải tạo, chỉnh trang công viên Gia Định	Quận Gò Vấp	115.308m2	365,000	Đang triển khai công tác bồi thường
2	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, quận 12 (Khu 38ha)	Quận 12	36,2 ha	331,219	Đã được bố trí vốn trong năm 2020 và đang triển khai công tác bồi thường theo tiến độ phê duyệt, dự kiến hoàn hành trong năm 2020
3	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng depot Tham Lương, quận 12	Quận 12	257.130m2	225,344	Đã được bố trí vốn trong năm 2020 và đang triển khai công tác bồi thường theo tiến độ phê duyệt, dự kiến hoàn hành trong năm 2020
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP TÁC CÔNG TƯ PPP			**9,926,000**	
	Chương trình giảm ngập nước			**9,926,000**	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Ghi chú tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo
1	Giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1).	thành phố Hồ Chí Minh	+ Xây dựng 6 cống kiểm soát triều lớn, quy mô bề rộng cống từ 40 - 160m; cao trình đáy cống từ -3.50 -10.00m + Xây dựng đoạn đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Sông Kinh – Giai đoạn 1 bao gồm khoảng 7 km đê/kè ở các đoạn xung yếu, 68 cống nhỏ có khẩu độ từ 2,0 m - 10,0 m từ Vàm Thuật đến Mương Chuối; + Xây dựng nhà quản lý trung tâm và hệ thống Scada	9,926,000	Khối lượng xây dựng chính (07 gói thầu xây dựng chính của dự án): 4.962/6.444 tỷ đồng, đạt 77%. Phần thiết bị cơ khí thủy công (09 gói thầu sản xuất và lắp đặt cơ khí cửa van): 441/987 tỷ, đạt 45%. Tổng giá trị dự án: 6.141tỷ/9.566 tỷ đồng, khoảng 64.2% tổng mức đầu tư (chưa bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng). Lũy kế giá trị xác nhận chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 218.84 tỷ. Trong đó: Giá trị giải ngân chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 71,78 tỷ. Về thủ tục tái cấp vốn dự án: sau khi lấy ý kiến các Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công An,hiện Ngân hàng Nhà nước đã trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ để gia hạn thời gian tái cấp vốn cho Dự án.